

### Chỉ đạo thực hiện

Võ Thanh Bình  
Ủy viên BTV Tỉnh ủy  
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

### Chịu trách nhiệm xuất bản

Huỳnh Minh Hải  
Phó Trưởng Ban  
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

### Ban Biên tập

Võ Thanh Bình  
Huỳnh Minh Hải  
Trần Thị Thanh Thảo  
Vũ Thị Thúy Nga  
Nguyễn Văn Chính  
Mai Đức Thượng  
Bùi Minh Phụng  
Tống Thị Ngọc Quyên  
Vũ Thị Hồng Vĩnh

### Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng  
số 5 Trần Nhân Tông, phường Lâm Viên - Đà Lạt,  
tỉnh Lâm Đồng.  
In 6.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm  
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

### Giấy phép xuất bản

Số 05/GP-XBBT do Sở Thông tin  
và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng  
cấp ngày 26/02/2025.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2025.



## Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 12/2025

1. Các cấp ủy đảng tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng, trọng tâm là: 105 năm Ngày sinh cố Chủ tịch nước Lê Đức Anh (01/12/1920 - 01/12/2025); 79 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2025); 81 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2025), 36 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024); 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền kết quả và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo tinh thần Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 23/9/2025 về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 24/9/2025 về lãnh đạo công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026; Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 03/10/2025 về tăng cường lãnh đạo công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; diễn biến Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV; tuyên truyền các Quy định, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Kết luận số 201- KL/TW về tình hình, kết quả công tác đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030 và một số nhiệm vụ thời gian tới; Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

4. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland của Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam. Chuyến thăm là một trong những hoạt động đối ngoại quan trọng của Việt Nam trong năm 2025, giúp khẳng định tầm vóc của quan hệ Việt Nam - Anh trong tổng thể chính sách đối ngoại của mỗi nước, đặc biệt trong bối cảnh thế giới đầy biến động và thách thức hiện nay.

5. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 11 tháng năm 2025; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 12 năm 2025; công tác tổ chức Lễ hội Công chiêng Đông Nam Á năm 2025, Lễ hội Trà Quốc tế - World Tea Fest 2025 được tổ chức tại Lâm Đồng; công tác phòng, chống bão lũ, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống dịch, bệnh cho người, gia súc, gia cầm, các chương trình mục tiêu quốc gia; công tác bảo đảm an ninh trật tự; bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2025.

6. Tuyên truyền kết quả sau 4 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để người dân hiểu và ủng hộ; khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến, ý chí quyết tâm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; tham mưu cấp ủy biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm tốt; đồng thời, thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ cơ sở để kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết...

# CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 VÀO CUỘC SỐNG

 **VÕ THANH BÌNH**

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

**Đ**ại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là dấu mốc chính trị quan trọng, thể hiện ý chí, khát vọng và quyết tâm của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh trên hành trình xây dựng Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc. Nghị quyết Đại hội không chỉ là kim chỉ nam cho hành động mà còn là lời hiệu triệu toàn dân, toàn quân chung sức, đồng lòng đưa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội vào thực tiễn cuộc sống.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I được xây dựng trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn, kế thừa những thành tựu của nhiệm kỳ trước; đồng thời, xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu và giải pháp phát triển cho giai đoạn mới. Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, Đại hội đã xác định mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá, là một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nghị quyết chính là kết tinh trí tuệ, tâm huyết và niềm tin của toàn Đảng bộ, thể hiện khát vọng vươn lên mạnh mẽ của Nhân dân Lâm Đồng trong kỷ nguyên mới.

Bước vào nhiệm kỳ mới, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, mang tính chiến lược và cấp thiết. Phát biểu bế mạc Đại hội, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: “Để nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, cấp ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở phải làm tốt công tác tuyên truyền và khẩn trương cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình, kế hoạch thực hiện thiết thực, sát thực tiễn, trên tinh thần “ba trọng tâm - ba công khai - một thước đo” theo đúng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư và bám sát vào 06 định hướng quan trọng mà đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đã chỉ đạo tại Đại hội”.

Trên cơ sở đó, ngày 24/10/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU

về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Theo đó, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I là nhiệm vụ, công việc thường xuyên, phải thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt nhiệm kỳ theo phương châm “**6 rõ**: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”... Cùng với việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt học tập, tuyên truyền, khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp...

Với tinh thần “chung sức, đồng lòng”, toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cần biến những chủ trương lớn, mục tiêu định hướng của nghị quyết thành hành động cụ thể, trở thành động lực mạnh mẽ để phát triển. Vì vậy,

đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống không chỉ là nhiệm vụ của riêng cấp ủy hay chính quyền các cấp, mà là trách nhiệm chung của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh. Một nghị quyết chỉ thật sự có giá trị khi được biến thành hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Để làm tốt điều này cần quan tâm:

*Thứ nhất*, việc học tập, phổ biến Nghị quyết phải được tiến hành bằng nhiều hình thức phong phú, dễ hiểu, gắn với thực tiễn của từng địa phương, từng ngành, từng cơ sở. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai Nghị quyết sâu rộng trong toàn Đảng bộ và Nhân dân.

*Thứ hai*, các cấp ủy đảng và chính quyền xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết sát với thực tế, có trọng tâm, trọng điểm. Cần lựa chọn những khâu đột phá, như: cải cách hành chính, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, chuyển đổi số,... để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Mỗi địa phương, đơn vị xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

*Thứ ba*, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi, cán bộ, đảng viên là người "đưa đường, chỉ lối", là cầu nối giữa Đảng và Nhân dân. Muốn nghị quyết đi vào đời sống, trước hết đội ngũ này phải nắm vững nội dung Nghị quyết, hiểu rõ mục tiêu, giải pháp và tinh thần chỉ đạo của Đại hội. Đồng thời, mỗi người cần thể

hiện tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, biến Nghị quyết thành hành động cụ thể trong công việc hàng ngày.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách hành chính mạnh mẽ, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trở thành yêu cầu cấp thiết. Cán bộ không chỉ cần có năng lực chuyên môn, mà còn phải có tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và đạo đức công vụ trong sáng. Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

*Thứ tư*, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận trong Nhân dân. Lâm Đồng là tỉnh có 49 dân tộc anh em cùng sinh sống, mỗi cộng đồng có bản sắc riêng, cùng chung tay xây dựng quê hương giàu đẹp. Chính sự đồng thuận, niềm tin và trách nhiệm của Nhân dân là yếu tố then chốt quyết định thành công của việc thực hiện Nghị quyết.

Một nghị quyết dù được chuẩn bị công phu đến đâu cũng không thể thành công nếu không được Nhân dân đồng thuận và hưởng ứng. Do đó, phải đặt Nhân dân ở vị trí trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng của mọi chính sách phát triển. Cần lắng nghe tiếng nói của Nhân dân, tôn trọng thực tiễn, khuyến khích sáng kiến từ cơ sở. Trong quá trình triển khai, các cấp chính quyền phải thường xuyên đối thoại, tháo gỡ khó

khăn cho doanh nghiệp, nông dân, hộ sản xuất, đồng thời bảo đảm công bằng xã hội, quan tâm vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo giáo dục, y tế, việc làm, môi trường sống... sẽ giúp củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của tỉnh.

Lịch sử phát triển của Lâm Đồng đã chứng minh: Khi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân đoàn kết, đồng lòng, mọi khó khăn đều có thể vượt qua. Trong giai đoạn mới, tinh thần đó càng phải được khơi dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Từ đồng bằng đến miền núi, từ thành thị đến nông thôn, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân đều có thể đóng góp cho sự phát triển của tỉnh bằng công sức, trí tuệ, trách nhiệm của mình. Khi ý Đảng hòa cùng lòng dân, khi khát vọng phát triển trở thành động lực chung, thì nghị quyết của Đại hội sẽ thực sự "đi vào lòng người, đi vào cuộc sống".

Với truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo; với khát vọng vươn lên mạnh mẽ; với niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo của Đảng, chắc chắn rằng, toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh sẽ chung sức, đồng lòng, biến những mục tiêu, định hướng của nghị quyết thành những thành quả cụ thể, bền vững, góp phần xây dựng Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá, là một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

**V.T.B**

# CHÚ TRỌNG ĐỔI MỚI

# SINH HOẠT CHI BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

 ĐẢNG ỦY BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY

**Chi bộ là tế bào cơ bản, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, trực tiếp lãnh đạo đảng viên và quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng, hiệu quả của chi bộ phản ánh trực tiếp sức sống, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Bởi vậy, việc chú trọng đổi mới sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới không chỉ là yêu cầu khách quan của công tác xây dựng Đảng, mà còn là yếu tố quyết định để Đảng ta luôn vững mạnh, đủ bản lĩnh lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức.**

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã xác định rõ: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc đều tốt”. Sinh hoạt chi bộ là hoạt động lãnh đạo tập thể của Đảng ở cơ sở, nơi thể hiện trực tiếp nhất tính dân chủ, tính kỷ luật, tính chiến đấu và tính lãnh đạo của tổ chức đảng. Qua các buổi sinh hoạt, đảng viên được cập nhật thông tin, nâng cao nhận thức chính trị, cùng bàn bạc, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, đề ra phương hướng, giải pháp cho thời gian tới.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, ở không ít nơi, sinh hoạt chi bộ còn hình thức, đơn điệu, thiếu sức hấp dẫn; nội dung còn nặng về hành chính, chưa gắn sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Một số chi bộ sinh hoạt chưa đúng định

kỳ, chưa phát huy được tinh thần phê bình và tự phê bình, ngại va chạm, né tránh khuyết điểm; việc sinh hoạt chuyên đề còn lúng túng, thiếu chiều sâu. Những hạn chế ấy, nếu không được khắc phục kịp thời, sẽ làm giảm sút sức chiến đấu của tổ chức đảng, làm mờ nhạt vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trong quần chúng.

Nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong sinh hoạt chi bộ; ngày 25/7/2025, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới”; trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 28/10/2025 về thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW. Đây là

những chỉ đạo có ý nghĩa rất quan trọng, kế thừa và phát triển các quan điểm của Đảng về xây dựng chi bộ, phù hợp với yêu cầu đổi mới năng lực, phương thức lãnh đạo, quản lý của chi bộ trong giai đoạn hiện nay.

*Để thực hiện tốt Chỉ thị số 50-CT/TW, các cấp ủy đảng, chi bộ cần quan tâm một số giải pháp sau:*

*Một là, đổi mới sinh hoạt chi bộ từ nhận thức và trách nhiệm.*

Đổi mới sinh hoạt chi bộ không phải là thay đổi hình thức cho “mới lạ”, mà là đổi mới tư duy lãnh đạo, phong cách điều hành và phương pháp tổ chức. Trước hết, cấp ủy, bí thư chi bộ phải nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa của sinh hoạt chi bộ, xem đó là công việc trọng tâm, thường xuyên, chứ không phải việc “đến hẹn lại lên”.

Mỗi buổi sinh hoạt cần chuẩn bị chu đáo về nội dung, tài liệu, thời gian, phương pháp điều hành, tránh tình trạng “đọc báo cáo rồi kết thúc”. Nội dung sinh hoạt phải gắn với thực tiễn, bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; đồng thời, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Bên cạnh sinh hoạt định kỳ, cần tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các chủ đề thiết thực như: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa công sở; chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; công tác dân vận trong tình hình mới... Qua đó, khơi dậy tinh thần học hỏi, sáng tạo, nâng cao năng lực thực tiễn của đảng viên.

*Hai là*, đổi mới hình thức - linh hoạt nhưng không xa rời nguyên tắc.

Đảng ta đã quy định rõ các nguyên tắc trong sinh hoạt chi bộ, trong đó tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, kỷ luật nghiêm minh là những yếu tố cốt lõi, không thể xem nhẹ. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số, cần linh hoạt vận dụng các hình thức sinh hoạt phù hợp, bảo đảm vừa tuân thủ nguyên tắc, vừa hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí.

Hình thức sinh hoạt cần phong phú, sinh động hơn: kết hợp thảo luận, đối thoại, trao đổi nhóm; biểu dương gương người tốt, việc tốt; tổ chức tọa đàm, tham quan học tập thực tế... Mỗi buổi sinh

hoạt phải có chủ đề cụ thể, rõ mục tiêu, rõ trách nhiệm và có đánh giá, rút kinh nghiệm cuối buổi. Chỉ khi sinh hoạt chi bộ trở thành nơi “mỗi đảng viên được nói, được nghe, được học và được làm”, thì mới thật sự tạo được sức hấp dẫn, lan tỏa.

Sử dụng hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên...

*Ba là*, nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ.

Một chi bộ mạnh trước hết phải có bí thư chi bộ giỏi. Bí thư chi bộ không chỉ là người tổ chức, điều hành sinh hoạt, mà còn là trung tâm đoàn kết, là “linh hồn” của chi bộ. Do đó, cần thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, kỹ năng công tác đảng cho đội ngũ bí thư, phó bí thư chi bộ. Cấp ủy cấp trên phải coi công tác đào tạo, quy hoạch và sử dụng cấp ủy chi bộ là nhiệm vụ lâu dài, trọng tâm.

Bí thư chi bộ phải biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến đảng viên, gương mẫu trong công việc, trong lối sống, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khi người đứng đầu thực sự gương mẫu, nói đi đôi với làm, có uy tín và năng lực quy tụ, thì

chi bộ sẽ đoàn kết, thống nhất, có sức chiến đấu cao.

*Bốn là*, tăng cường kiểm tra, giám sát và nhân rộng điển hình.

Đổi mới sinh hoạt chi bộ phải đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên. Thông qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, hình thức, đồng thời biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả. Nhiều địa phương đã xây dựng mô hình “Chi bộ 4 tốt” (lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; sinh hoạt tốt; đoàn kết tốt; đảng viên gương mẫu tốt) - đây là hướng đi đúng, cần được phát huy rộng rãi.

Cùng với đó, cần phát huy vai trò của công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể trong việc tham gia góp ý, giám sát hoạt động của chi bộ. Khi chi bộ gần dân, hiểu dân, dựa vào dân, thì mọi chủ trương, nghị quyết sẽ đi vào cuộc sống một cách tự nhiên, hiệu quả.

Đổi mới sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới không chỉ là yêu cầu trước mắt, mà còn là nhiệm vụ chiến lược, nhằm củng cố nền tảng chính trị của Đảng từ cơ sở. Mỗi chi bộ phải thật sự là môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện và bồi dưỡng đảng viên, là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân. Mỗi cấp ủy viên, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng tự soi, tự sửa, tự hoàn thiện để xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân, với sứ mệnh tiên phong của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Đ.U.B.T.G&D.V.T.U**



# VIỆT NAM NỖ LỰC THÚC ĐẨY, ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI

✍️ TRẦN THANH THẢO

**Q**uynh con người là vấn đề mang tính toàn cầu, luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của cộng đồng quốc tế. Đối với Việt Nam, đây không chỉ là một giá trị cốt lõi mà còn là mục tiêu, động lực xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn kiên định quan điểm đặt con người vào vị trí trung tâm, không ngừng nỗ lực để bảo đảm và phát huy các quyền cơ bản của người dân.

## Sự phát triển không ngừng trong thể chế và chính sách về quyền con người

Quan điểm về quyền con người của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thể hiện nhất quán và liên tục trong các văn kiện pháp lý quan trọng qua các thời kỳ. Ngay từ Hiến pháp 1946, quyền lợi và nghĩa vụ công dân đã được quy định rõ ràng. Đặc biệt, Hiến pháp 2013 đánh dấu bước tiến vượt bậc, khẳng định “quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật”. Đây thực sự là



Việt Nam luôn nỗ lực không ngừng để thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.

“bản hiến chương về quyền con người ở Việt Nam”, hàm chứa đầy đủ và toàn diện các quyền con người hiện đại, tương thích với luật nhân quyền quốc tế.

Việt Nam đã nỗ lực nội luật hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người, từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia. Hàng loạt các bộ luật quan trọng như Bộ Luật Lao động 2019, Luật Thanh niên 2020, Luật Giáo dục 2019, Luật Cư trú 2020, Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022, Luật Đất đai 2024... đã được ban hành và sửa đổi, cụ thể hóa các

quy định của Hiến pháp 2013 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Điều này khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc thực thi các nghĩa vụ quốc gia về tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người.

## Những thành tựu nổi bật trong công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Trên trường quốc tế, Việt Nam đã thể hiện vai trò là thành viên tích cực và có trách nhiệm. Chúng ta chủ động tham gia và đóng góp vào tất cả các diễn

đàn của Liên hợp quốc về quyền con người, điển hình là việc 3 lần đảm nhiệm vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền (2014 - 2016, 2023 - 2025 và 2026 - 2028). Việt Nam cũng tích cực tham gia 7/9 điều ước quốc tế cơ bản về nhân quyền, như Công ước về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa (ICESCR), Công ước về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR), Công ước về quyền phụ nữ (CEDAW), Công ước về quyền trẻ em (CRC),...

Trong quan hệ song phương, Việt Nam duy trì các cơ chế đối thoại về quyền con người với nhiều quốc gia và đối tác lớn như Mỹ, EU, Australia. Các cuộc đối thoại này là kênh quan trọng để trao đổi thẳng thắn, làm rõ các vấn đề cùng quan tâm, đồng thời bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, sai trái về tình hình nhân quyền ở Việt Nam. Việt Nam luôn thể hiện thiện chí đối thoại, hợp tác với Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc và Văn phòng Cao ủy, sẵn sàng đón tiếp các báo cáo viên về nhân quyền để tìm hiểu thực tế.

Những nỗ lực này đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Các thành tựu của Việt Nam trong việc đảm bảo quyền con người, đặc biệt trong ứng phó với đại dịch COVID-19, bảo đảm an sinh xã hội, đã minh chứng rõ nét cho quyết tâm và nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta.

### **Quyết liệt đấu tranh, chủ động thông tin, nâng cao hình ảnh Việt Nam**

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu, song Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với những



âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo. Các đối tượng này không ngừng tuyên truyền, xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền, nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng, hạ uy tín Việt Nam và kích động chống phá.

Trong bối cảnh đó, công tác đấu tranh và bảo vệ nhân quyền được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Việt Nam kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đồng thời chủ động thông tin, tuyên truyền về những thành tựu bảo đảm quyền con người. Trong đó, tập trung vào hai mặt: tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người (kinh tế, văn hóa, xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo, lao động, quyền của các nhóm dễ bị tổn thương) và đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch về quyền dân sự - chính trị (tự do tín ngưỡng, tôn giáo, ngôn luận, báo chí, internet, các vấn đề giam giữ, phạm nhân...).

Để làm được điều đó, cần tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, địa phương, giữa thông tin đối nội

và đối ngoại, giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Việc đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là tận dụng hiệu quả truyền thông mạng xã hội như Youtube, Tiktok, là rất cần thiết để tiếp cận nhanh chóng đến dư luận, đặc biệt là giới trẻ. Đồng thời, cần nâng cao kiến thức và kỹ năng truyền thông về quyền con người cho đội ngũ cán bộ và phóng viên báo chí, tạo một mặt trận truyền thông thống nhất, xuyên suốt, có trọng tâm, trọng điểm.

Việt Nam luôn kiên định mục tiêu vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển của Nhân dân. Công tác quyền con người là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị. Với bản lĩnh và kinh nghiệm đã được tích lũy, Việt Nam tự tin tiếp tục khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế, chủ động hợp tác và đấu tranh để bảo vệ các giá trị nhân quyền, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và thịnh vượng.

T.T.T

# PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

## - YÊU CẦU TẤT YẾU CỦA QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

### TÔN KIÊN

**T**rong mọi giai đoạn của cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định: “*Cán bộ là gốc của mọi công việc*”. Quản lý, đào tạo, sử dụng cán bộ đúng đắn là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bởi vậy, việc hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm là yêu cầu cấp thiết nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, ngày 08/10 vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 377-QĐ/TW, quy định rõ mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

Từ Quy định số 377-QĐ/TW của Bộ Chính trị và thực tiễn về công tác phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới

thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, có thể thấy:

*Thứ nhất*, phân cấp quản lý cán bộ là yêu cầu tất yếu của quá trình đổi mới hệ thống chính trị. Công tác cán bộ vốn là lĩnh vực nhạy cảm, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng lãnh đạo, quản lý và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Trong thời gian dài, công tác này ở nhiều nơi vẫn còn tình trạng thẩm quyền chưa rõ ràng, dẫn đến tình trạng vừa chồng chéo, vừa đùn đẩy trách nhiệm.

Trước thực tế đó, chủ trương phân cấp, phân quyền trong công tác cán bộ được xác định là khâu đột phá. Mục tiêu là phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành, đồng thời giảm bớt sự can thiệp hành chính từ cấp trên, tăng tính linh hoạt trong việc bố trí, sử dụng cán bộ.

Phân cấp đúng đắn giúp mỗi cấp, mỗi ngành nắm vững tình hình cán bộ tại chỗ, từ đó phát hiện, bồi dưỡng, quy hoạch và sử



Đồng chí Hồ Văn Mười - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng khảo sát tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tà Đùng. Ảnh. BLD

dụng kịp thời nhân tố mới. Đây cũng là biện pháp quan trọng để khắc phục bệnh “quan liêu xa dân”, khi mọi quyết định về nhân sự được đưa ra dựa trên hiểu biết thực tiễn, chứ không phải qua hồ sơ hoặc báo cáo hình thức.

Tuy nhiên, phân cấp không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý. Việc giao quyền phải gắn liền với cơ chế kiểm soát quyền lực; quyền hạn càng lớn thì trách nhiệm càng cao.

*Thứ hai*, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ bảo đảm tính kế thừa, phát triển và công bằng. Công tác quy hoạch cán bộ được ví như “chuẩn bị hạt giống cho tương lai”. Nếu không có quy hoạch khoa học, công tác cán bộ

sẽ bị động, chấp vá, thiếu tính kế thừa. Việc phân cấp quản lý phải gắn chặt với phân cấp trong quy hoạch và bổ nhiệm, để mỗi cấp, mỗi cơ quan, đơn vị thực sự làm chủ trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của mình.

Khi quyền quy hoạch, bổ nhiệm được giao cho cấp trực tiếp quản lý, việc lựa chọn cán bộ sẽ sát với thực tế, phản ánh đúng năng lực, phẩm chất và uy tín của từng người. Cấp nào quy hoạch, bổ nhiệm thì cấp đó chịu trách nhiệm về chất lượng cán bộ. Đây là nguyên tắc then chốt, khắc phục tình trạng “đổ lỗi cho cấp trên”, “đẩy trách nhiệm tập thể”...

Bên cạnh đó, quy trình bổ nhiệm phải công khai, minh bạch, khách quan, dựa trên tiêu chuẩn, điều kiện và kết quả thực tế, tránh tình trạng “chạy chức, chạy quyền”, “ưu tiên người nhà, người quen”...

*Thứ ba*, từ chức và miễn nhiệm là biểu hiện của văn hóa trách nhiệm, văn hóa liêm chính. Một nền hành chính hiện đại không thể chỉ có “bổ nhiệm” mà thiếu cơ chế “từ chức” và “miễn nhiệm”. Đây là hai mặt không thể tách rời trong công tác cán bộ. Nếu bổ nhiệm là khâu lựa chọn, trao quyền thì từ chức, miễn nhiệm là cơ chế sàng lọc, làm trong sạch đội ngũ, bảo đảm bộ máy luôn vận hành thông suốt và hiệu quả.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều quy định cụ thể về việc từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi uy tín giảm sút, năng lực yếu kém hoặc có vi phạm. Đây là bước tiến quan trọng, thể hiện tinh thần đổi mới và trách nhiệm của

người đứng đầu. Cán bộ dám từ chức khi không còn đủ năng lực hay điều kiện công tác là biểu hiện của văn hóa chính trị tiến bộ, thể hiện lòng tự trọng và ý thức vì lợi ích chung, chứ không chỉ là sự “ra đi bắt buộc”.

Cơ chế từ chức, miễn nhiệm nếu được thực hiện nghiêm túc, công bằng và nhân văn sẽ góp phần xây dựng môi trường làm việc trong sạch, minh bạch, đề cao tinh thần “dám làm, dám chịu trách nhiệm”.

*Thứ tư*, phân cấp gắn với kiểm soát quyền lực, đây chính là chìa khóa ngăn ngừa sai phạm. Rõ ràng rằng, phân cấp càng mạnh thì yêu cầu kiểm soát quyền lực càng cao; nếu chỉ giao quyền mà không có cơ chế kiểm soát hữu hiệu, nguy cơ lạm quyền, tham nhũng, “cục bộ địa phương” sẽ gia tăng. Vì vậy, cùng với việc phân cấp, cần hoàn thiện hệ thống quy định về kiểm tra, giám sát, thanh tra, đồng thời phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân trong giám sát công tác cán bộ.

*Thứ năm*, kết hợp giữa phân cấp và thống nhất lãnh đạo là nguyên tắc xuyên suốt. Bởi, dù phân cấp đến đâu, nguyên tắc thống nhất lãnh đạo của Đảng vẫn phải được giữ vững. Mọi quyết định về công tác cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, đều phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền. Việc phân cấp chỉ là cách thức tổ chức thực hiện linh hoạt, chứ không phải sự “chia tách quyền lực”.

Do đó, cùng với việc giao quyền cho cấp dưới, cấp trên cần

tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong thực hiện. Ngược lại, cấp dưới phải chủ động, sáng tạo, song vẫn tuân thủ nghiêm các quy định, quy trình, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

*Có thể khẳng định rằng*, phân cấp chính là bước đi tất yếu để xây dựng đội ngũ cán bộ thời kỳ mới. Bởi, thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm không chỉ là yêu cầu về mặt hành chính, mà còn là đòi hỏi khách quan của quá trình đổi mới hệ thống chính trị, cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Khi quyền hạn và trách nhiệm được giao đúng người, đúng việc, bộ máy sẽ vận hành linh hoạt hơn, cán bộ được phát huy năng lực, cống hiến đúng chỗ, giảm bớt tình trạng trì trệ, “xin - cho”. Cơ chế từ chức, miễn nhiệm rõ ràng sẽ góp phần làm trong sạch đội ngũ, khơi dậy tinh thần tự trọng, dám chịu trách nhiệm, một biểu hiện của nền văn hóa chính trị hiện đại.

Thực hiện tốt chủ trương phân cấp quản lý cán bộ chính là cụ thể hóa tinh thần đổi mới, dân chủ và pháp quyền trong công tác tổ chức của Đảng. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật về quản lý nhân sự, mà còn là bước tiến quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ tầm lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới, giai đoạn của khát vọng hùng cường, thịnh vượng và hạnh phúc.

T.K

# KIỂM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - YÊU CẦU THEN CHỐT ĐỂ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

 BÍCH HỒNG

**Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị là khâu quan trọng, là yêu cầu then chốt để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây không chỉ là một quy trình kỹ thuật mang tính hành chính, mà là một quá trình tự soi, tự sửa, tự rèn luyện bản lĩnh chính trị, tư tưởng và đạo đức, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước.**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *"Phê bình và tự phê bình là vũ khí sắc bén để giúp nhau tiến bộ"*. Chính vì vậy, kiểm điểm không chỉ dừng lại ở việc "soi xét" ưu, khuyết điểm, mà còn là quá trình giáo dục, tự giác, tự rèn luyện của mỗi tổ chức và mỗi cán bộ, đảng viên.

Đánh giá đúng sẽ giúp phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có năng lực, phẩm chất, đồng thời phát hiện những biểu hiện suy thoái để kịp thời uốn nắn, xử lý. Ngược lại, nếu đánh giá sai, hình thức, nể nang, thì không chỉ làm mất đi cơ hội phát triển của người có năng lực, mà còn khiến những hạn chế, yếu kém kéo dài, thậm chí gây hậu quả nghiêm trọng cho uy tín của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước.

Những năm gần đây, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, đặc biệt là sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định số 124-QĐ/TW,

ngày 04/10/2023 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, công tác này đã được triển khai ngày càng bài bản, đi vào nền nếp.

Các cấp ủy, tổ chức Đảng đã nhận thức rõ hơn về vai trò, ý nghĩa của việc kiểm điểm; coi đây là khâu quan trọng để tự soi, tự sửa, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phương pháp đánh giá cũng có nhiều đổi mới: tăng cường đối thoại, lắng nghe phản hồi đa chiều; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng hợp, phân tích kết quả; gắn đánh giá cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể. Việc công khai, minh bạch kết quả xếp loại đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, giảm thiểu tình trạng "cào bằng", "nể nang, né tránh".

Ở nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị, công tác kiểm điểm đã trở thành một dịp sinh hoạt chính trị sâu sắc, giúp cán bộ, đảng viên nhận rõ mình hơn, từ đó củng cố tinh thần đoàn kết nội bộ, nâng cao hiệu quả công việc. Nhiều tập thể yếu kém đã kịp thời chấn chỉnh; nhiều cá nhân sau kiểm điểm đã thể hiện rõ sự chuyển biến tích cực trong thái độ và hành động.

Tuy đạt được những kết quả đáng khích lệ, song công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại vẫn còn những tồn tại, thậm chí ở một số nơi vẫn mang tính hình thức, chiếu lệ. Chất lượng đánh giá còn chưa đồng đều giữa các cấp, các ngành. Có tình trạng đánh giá quá nặng về hình thức, thành tích cuối năm mà chưa chú trọng quá trình phấn đấu, tinh thần cống hiến, hay năng lực đổi mới, sáng tạo. Một số trường hợp được xếp loại "hoàn thành xuất sắc nhiệm



Cán bộ Trung tâm Hành chính công xã Nam Thành hướng dẫn người dân làm thủ tục hành chính. Ảnh. BLĐ

vụ" nhiều năm liền, nhưng sau đó bị phát hiện vi phạm kỷ luật, cho thấy còn lỗ hổng trong việc theo dõi, giám sát và xác thực kết quả kiểm điểm...

Nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, ngày 30/8/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 366-QĐ/TW về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Quy định số 366-QĐ/TW được ban hành nhằm mục đích bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Để công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thực sự trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của hệ thống chính trị theo tinh thần Quy định số 366-QĐ/TW, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên về ý nghĩa chính trị, tư tưởng

của công tác kiểm điểm. Phải xác định đây không chỉ là thủ tục định kỳ, mà là một quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện, tự đổi mới. Cần khơi dậy tinh thần dám nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, đánh giá công tâm, khách quan.

*Hai là*, hoàn thiện hệ thống tiêu chí, thang đo đánh giá. Mỗi lĩnh vực, mỗi cấp độ công tác có đặc thù riêng; vì vậy, cần cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá phù hợp, có thể đo lường được, tránh tình trạng "đánh giá chung chung", "ai cũng hoàn thành tốt". Đặc biệt, phải lấy hiệu quả thực tiễn công việc, sự hài lòng của Nhân dân, tinh thần đổi mới sáng tạo và đạo đức công vụ làm thước đo quan trọng.

*Ba là*, tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Sự tham gia của quần chúng chính là kênh phản biện chân thực, khách quan nhất. Việc công khai kết quả đánh giá trong phạm vi hợp lý sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, ngăn ngừa biểu hiện chạy theo thành tích.

*Bốn là*, gắn kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại với công

tác quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Chỉ khi "đánh giá đúng - sử dụng đúng - đãi ngộ đúng - xử lý nghiêm", thì công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại mới có ý nghĩa thực chất và tác động trực tiếp đến động lực làm việc, phấn đấu của mỗi người.

*Năm là*, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, lưu trữ, phân tích dữ liệu đánh giá cán bộ. Việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, liên thông giữa các cơ quan, đơn vị sẽ giúp việc theo dõi, giám sát kết quả kiểm điểm được chính xác, minh bạch, tránh hiện tượng "báo cáo hai chiều".

Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị không chỉ là một yêu cầu nghiệp vụ, mà còn là một biểu hiện cụ thể của tinh thần tự phê bình và phê bình - truyền thống quý báu của Đảng ta. Làm tốt công tác này sẽ góp phần phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng đúng người, đúng việc; đồng thời, làm trong sạch đội ngũ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và hiệu lực hoạt động của Nhà nước.

Vì vậy, mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc rằng, kiểm điểm không phải để phê phán, trừng phạt, mà để sửa chữa, để tiến bộ, để phục vụ Nhân dân tốt hơn. Khi công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại thật sự nghiêm túc, khoa học, công tâm, thì niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước sẽ càng được củng cố và sự nghiệp đổi mới ngày càng phát triển bền vững.

**B.H**

# CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN - KIỆT TÁC VĂN HÓA CỦA NHÂN DÂN

 SONG HOÀNG


Cồng chiêng Tây Nguyên gắn liền với văn hóa đặc trưng của từng dân tộc, với những lễ hội độc đáo.

**G**iữa đại ngàn Tây Nguyên bát ngát, nơi tiếng gió hòa cùng hương rừng, nơi những ngọn núi nối dài đến tận chân trời, bỗng vang lên những âm thanh trầm hùng, ngân nga, lúc dồn dập, lúc da diết. Đó là tiếng cồng chiêng - âm thanh của núi rừng, của con người, của tâm linh và hơn hết, là linh hồn văn hóa của đồng bào Tây Nguyên.

Năm 2005, Không gian Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Từ đó đến nay, tiếng chiêng không chỉ vang vọng giữa núi rừng, mà còn vang xa trên bản đồ văn hóa thế giới, như một minh chứng sống động cho sức sáng tạo bền bỉ của người dân Việt Nam nói chung và người dân Tây Nguyên nói riêng.

## Không gian văn hóa - nơi hội tụ của thiên nhiên và con người

Với đồng bào các dân tộc gốc Tây Nguyên như Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Xơ Đăng, Mơ Nông, Cơ Ho, Mạ... cồng chiêng không chỉ là nhạc cụ, mà là linh vật gắn bó với đời sống tinh thần. Người Tây Nguyên tin rằng trong mỗi chiếc chiêng đều có một vị thần trú ngụ. Vì thế, chiêng được coi như báu vật của buôn làng, được cất giữ cẩn thận và chỉ mang ra trong những dịp đặc biệt: lễ mừng lúa mới, lễ bỏ mả, lễ cưới, lễ hội đâm trâu hay khi đón khách quý...

Mỗi bộ chiêng thường có từ 2 - 18 chiếc, mỗi chiếc mang một âm thanh riêng, trầm, bổng, ngân dài, vang xa. Khi cùng hòa tấu, âm thanh ấy tạo thành bản giao hưởng của núi rừng, khiến người nghe như thấy đất trời

chuyển động, lòng người rung lên theo nhịp chiêng. Tiếng chiêng chính là ngôn ngữ của tâm hồn, thay lời nói gửi gắm niềm vui, nỗi buồn, khát vọng và lời cầu nguyện đến thần linh.

Khó có thể xác định cồng chiêng ra đời từ thời gian nào, chỉ biết rằng, nó đã sống cùng người dân Tây Nguyên qua bao thế hệ, trở thành một phần không thể tách rời của văn hóa cộng đồng. Mỗi khi tiếng chiêng vang lên, cả buôn làng như hòa làm một, người già kể chuyện xưa, trai gái nắm tay nhau nhảy xoang quanh bếp lửa, trẻ nhỏ nô đùa trong tiếng nhạc ngân vang. Đó là âm thanh của đoàn kết, của niềm vui và của cuộc sống.

Đặc biệt, "Không gian Văn hóa Cồng chiêng", được UNESCO đánh giá cao; bởi lẽ,

cồng chiêng không chỉ tồn tại trong âm thanh, mà còn trong lễ hội, phong tục, tín ngưỡng, kiến trúc, trang phục và cả thiên nhiên Tây Nguyên.

Khi mùa lễ hội đến, không gian buôn làng bỗng trở nên rộn rã. Trai gái nắm tay nhau, bước đều theo tiếng chiêng, tiếng trống. Cả không gian rộn ràng trong ánh lửa bập bùng, trong men rượu cần nồng nàn. Đó không chỉ là buổi biểu diễn âm nhạc, mà là nghi lễ tâm linh, là sự kết nối giữa con người với đất trời, với thần linh để hòa thành một không gian văn hóa.

Cồng chiêng vì thế không chỉ vang lên trong lễ hội, mà còn vang trong đời sống, như một hơi thở của văn hóa, một biểu tượng của niềm tin và sức sống Tây Nguyên.

Bên cạnh đó, công chiêng còn mang giá trị nhân văn sâu sắc. Nó thể hiện quan niệm của người Tây Nguyên về mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Trong tiếng chiêng, ta như nghe thấy tiếng suối chảy, tiếng gió rừng, tiếng chim hót, tất cả hòa quyện thành bản nhạc của đất trời. Công chiêng dạy con người biết trân trọng sự sống, tôn thờ tự nhiên và yêu thương cộng đồng...

### **Tiếng chiêng - âm vang của tự hào và bản sắc**

Dù cuộc sống luôn đổi thay, song, mỗi khi lễ hội đến, tiếng chiêng lại vang vọng khắp núi rừng. Ở Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, âm thanh công chiêng vẫn là tiếng gọi linh thiêng, là dấu hiệu của niềm vui, của đoàn kết.

Nhiều nghệ sĩ đã sáng tạo, kết hợp công chiêng với nhạc cụ hiện đại như trống, đàn Trùng, đàn đá, tạo nên những bản hòa tấu vừa truyền thống, vừa đậm hơi thở thời đại. Tiếng chiêng vì thế không bị lãng quên, mà được làm mới, được “hồi sinh” trong đời sống đương đại.

Những vòng xoang của tuổi trẻ, những đêm lửa trại bên tiếng chiêng ngân đang trở lại, đó là tín hiệu đáng mừng, là minh chứng cho sức sống mãnh liệt của di sản này. Công chiêng không chỉ là niềm tự hào của người Tây Nguyên, mà còn là niềm kiêu hãnh của cả dân tộc Việt Nam, khi được thế giới vinh danh là Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại.

Tiếng công chiêng Tây Nguyên không chỉ là âm thanh, mà là tiếng nói của tâm hồn, là bản sắc văn hóa của cả một vùng đất hùng vĩ. Từ bao đời nay, tiếng chiêng vẫn vang vọng giữa núi rừng, hòa cùng nhịp sống con người, như một chứng nhân của lịch sử và niềm tin.

Bảo tồn công chiêng không đơn thuần là giữ lại nhạc cụ, mà là giữ lại linh hồn của một vùng đất, giữ lại triết lý sống của con người Tây Nguyên, sống chan hòa, yêu thiên nhiên, coi trọng cộng đồng và gìn giữ truyền thống.

Năm 2025, nhân kỷ niệm 20 năm Không gian Văn hóa Công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại; tỉnh Lâm Đồng tổ chức Lễ hội Công chiêng Đông

Nam Á năm 2025. Lễ hội dự kiến sẽ có sự tham gia của 15 đoàn nghệ nhân công chiêng từ các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh phía Bắc, các nước Đông Nam Á và các thành phố sáng tạo của UNESCO. Lễ hội sẽ được tổ chức với các hoạt động chính gồm: Ngày hội Văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng, diễn ra từ ngày 21 - 22/11/2025 tại phường Đông Gia Nghĩa; Đêm hội Hòa âm công chiêng Đông Nam Á năm 2025, diễn ra từ ngày 20/12/2025 tại Quảng trường Lâm Viên, Đà Lạt; Trình diễn thời trang thổ cẩm, diễn ra từ 19/12/2025 tại Khu du lịch PiNi, Đà Lạt; Ngày hội Cà phê và Di sản, diễn ra từ 18 - 20/12/2025 tại Quảng trường Lâm Viên, Đà Lạt.

Lễ hội nhằm tôn vinh và quảng bá di sản văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, giới thiệu các thành tựu kinh tế, văn hóa và du lịch của khu vực Tây Nguyên.

Lễ hội còn tạo cơ hội giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trong nước và quốc tế, quảng bá hình ảnh Lâm Đồng đến bạn bè quốc tế, khẳng định vị thế Lâm Đồng - vùng đất hội tụ, lan tỏa giá trị văn hóa Tây Nguyên ra thế giới.

Cồng chiêng là kiệt tác văn hóa của Nhân dân, bởi chính Nhân dân đã sáng tạo, gìn giữ và truyền lại qua bao thế hệ. Dù thời gian không ngừng trôi, dù cuộc sống có nhiều đổi thay, tiếng chiêng sẽ vẫn ngân vang, ngân mãi giữa đại ngàn, như bản hùng ca bất tận của vùng đất và con người Tây Nguyên.

**S.H**

# CƠ HỘI THỨC ĐẨY NGÀNH TRÀ VIỆT VƯƠN TẦM THẾ GIỚI

 HỒNG VINH

*Lâm Đồng là một trong những địa phương có diện tích trà lớn nhất cả nước với nhiều dòng trà phong phú.*

Từ những đồi chè xanh ngút ngàn trên cao nguyên Bảo Lộc, Di Linh, hương trà Lâm Đồng đang lan tỏa mạnh mẽ, không chỉ là niềm tự hào của địa phương mà còn là biểu tượng mới cho hành trình vươn tầm của ngành trà Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và xu hướng phát triển kinh tế xanh, Lễ hội Trà Quốc tế - World Tea Fest 2025 được tổ chức tại Lâm Đồng không chỉ mang ý nghĩa tôn vinh giá trị văn hóa trà Việt, mà còn mở ra cơ hội chiến lược để đưa thương hiệu “Trà Việt” ra thế giới.

Theo thông tin từ Ban Tổ chức, World Tea Fest 2025 sẽ diễn ra từ ngày 11/11 đến 07/12/2025 tại tỉnh Lâm Đồng, một trong những vùng trà trọng điểm của Việt Nam. Sự kiện do

UBND tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng Ngân hàng Nam Á (Nam A Bank), Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng, thương hiệu Đồi Dếp và Tổ chức Miss Cosmo đồng tổ chức. Đây là lễ hội trà quốc tế đầu tiên tại Việt Nam, quy tụ hàng chục doanh nghiệp trong và ngoài nước, cùng đại diện hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự.

Không chỉ là một lễ hội văn hóa, World Tea Fest 2025 còn được định vị như một sự kiện kinh tế, thương mại mang tầm quốc tế, hướng đến phát triển bền vững và quảng bá hình ảnh quốc gia thông qua sản phẩm nông nghiệp đặc trưng. Ban Tổ chức kỳ vọng sự kiện sẽ thu hút hơn 20.000 lượt khách, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong lĩnh vực du lịch, thương mại

và quảng bá nông sản Việt.

World Tea Fest 2025 được thiết kế như một chuỗi sự kiện toàn diện, vừa mang tính văn hóa, vừa mang tính kinh tế - thương mại. Trong đó, các hoạt động trọng điểm gồm: Tea Gallery - Triển lãm không gian trải nghiệm công nghệ về văn hóa trà Việt Nam và Quốc tế; Tea Connect - Trà ngoại giao, với sự tham dự của 60 đại sứ các nước; Tea Expo - Hội chợ, triển lãm Trà Quốc tế; Tea Summit - Hội nghị cấp cao về chiến lược phát triển ngành Trà; Tea Carnival - Lễ hội đường phố và văn hóa Trà; Tea Fest - Chương trình đại nhạc hội kết hợp cùng trình diễn áo dài của 80 thí sinh Miss Cosmo Thế giới; Tea Travel - Trải nghiệm vùng trồng Hệ sinh thái Trà; Tea Talk - Giao lưu, truyền lửa Văn hóa,

khởi nghiệp cùng sinh viên các trường đại học.

Sở hữu độ cao trung bình từ 800 đến 1.200 mét, khí hậu mát mẻ quanh năm và đất đỏ bazan màu mỡ, Lâm Đồng là vùng đất lý tưởng cho cây trà phát triển. Với tổng diện tích hơn 10.000 ha, Lâm Đồng hiện là thủ phủ trà chất lượng cao của cả nước, cung cấp hàng chục nghìn tấn trà mỗi năm cho thị trường trong và ngoài nước.

Không chỉ dừng lại ở sản lượng, trà Lâm Đồng còn được đánh giá cao về chất lượng và hương vị đặc trưng - thanh khiết, đậm vị, và mang đậm sắc thái cao nguyên. Các thương hiệu nổi tiếng như Tâm Châu, Lộc Tân, B'laio Tea, Vinatea Lâm Đồng đã góp phần khẳng định vị thế của vùng trà này trong chuỗi giá trị nông sản Việt.

Trà Lâm Đồng vì thế không chỉ là sản phẩm nông nghiệp, mà còn là hình ảnh của một nền kinh tế xanh, bền vững và có trách nhiệm với môi trường. Việc phát triển ngành trà gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp cũng mở ra hướng đi mới, nơi du khách có thể "sống chậm", tận hưởng không gian trà giữa đại ngàn cao nguyên, đồng thời hiểu sâu hơn về giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

Vì vậy, trong những năm gần đây, tỉnh Lâm Đồng định hướng phát triển ngành trà theo hướng kinh tế xanh, nông nghiệp công nghệ cao và bền vững. Các mô hình trồng trà hữu cơ, chế biến sâu, kết hợp du lịch trải nghiệm "từ nông trại đến bàn trà" đang được nhân rộng, mang lại giá trị kinh tế cao và góp phần nâng

tầm hình ảnh trà Việt trong mắt bạn bè quốc tế.

Trước đây, Lâm Đồng đã từng 5 lần tổ chức Lễ hội Văn hóa trà - gắn với niềm tự hào của những người làm trà mà còn là dịp để các làng trà, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trên lĩnh vực trà trong cả nước giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh, giới thiệu, quảng bá thương hiệu trà; đồng thời, đây là môi trường thuận lợi về hợp tác đầu tư được tạo ra để ngành trà Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung tiếp tục phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Việt Nam là một trong những cái nôi văn minh trà của thế giới, có truyền thống canh tác và văn hóa thưởng trà lâu đời. Đặc biệt tại Lâm Đồng - thủ phủ trà đang phát triển mạnh mẽ. Nơi đây sở hữu khí hậu và thổ nhưỡng đa dạng, tạo nên những dòng trà đặc trưng với hương vị phong phú. Sự kết hợp hài hòa giữa kỹ thuật canh tác truyền thống và công nghệ hiện đại, cùng với sự độc đáo của văn hóa trà Việt, đang giúp Lâm Đồng khẳng định rõ nét giá trị văn hóa và tiềm năng kinh tế to lớn trên bản đồ trà quốc tế.

Và với Lễ hội World Tea Fest 2025 lần này được kỳ vọng sẽ tạo hiệu ứng kinh tế lan tỏa rõ rệt. Trước hết là cho ngành trà địa phương, với cơ hội quảng bá sản phẩm, thu hút đầu tư và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp đến là ngành du lịch - dịch vụ, khi hàng chục nghìn lượt khách trong và ngoài nước đổ về Lâm Đồng, góp phần kích cầu kinh tế địa phương, tạo việc làm và nâng

cao thu nhập cho người dân.

Ở tầm quốc gia, sự kiện này giúp tăng cường nhận diện thương hiệu "Trà Việt" trên bản đồ thế giới. Trước đây, dù Việt Nam nằm trong nhóm 10 quốc gia sản xuất và xuất khẩu trà hàng đầu, nhưng giá trị thương hiệu và lợi nhuận vẫn còn khiêm tốn do thiếu quảng bá và phát triển sản phẩm đặc sản. Với World Tea Fest, Việt Nam có cơ hội thể hiện năng lực, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu và khẳng định vai trò mới trong thị trường trà quốc tế.

World Tea Fest 2025 không chỉ là một lễ hội, mà là tuyên ngôn của khát vọng Việt Nam: biến sản phẩm nông nghiệp truyền thống thành giá trị văn hóa và thương hiệu quốc gia. Trà Lâm Đồng, với nền tảng tự nhiên ưu việt, chất lượng đặc biệt và tinh thần đổi mới, đang trở thành động lực mới cho hành trình hội nhập toàn cầu của ngành trà Việt.

Khi những tách trà Lâm Đồng được nâng lên trong tay bạn bè quốc tế, đó không chỉ là hương vị của cao nguyên, mà là hương vị của sự kết nối, của trí tuệ và bản sắc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Có thể nói, Lễ hội Trà Quốc tế - World Tea Fest 2025 tại Lâm Đồng là bước ngoặt quan trọng để nâng tầm thương hiệu "Trà Việt" trên trường quốc tế. Bằng cách kết hợp giữa truyền thống - đổi mới - phát triển bền vững, trà Lâm Đồng đang chứng minh rằng một sản phẩm nông nghiệp cũng có thể trở thành sứ giả văn hóa và động lực kinh tế của đất nước.

H.V

# QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM - TRUYỀN THỐNG HÀO HÙNG, SỰ NGHIỆP VẺ VANG

 THÚY NGÀ

**T**rong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn là biểu tượng của ý chí kiên cường, lòng dũng cảm và tinh thần yêu nước bất khuất. Được tôi luyện trong những chặng đường gian nan của cách mạng, quân đội ta đã trở thành lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành và tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 22/12/1944, theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập. Từ 34 chiến sĩ đầu tiên, trang bị còn thô sơ nhưng tinh thần kiên định và lý tưởng cách mạng sáng ngời, lực lượng quân đội non trẻ ấy đã mở ra bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đấu tranh vũ trang của dân tộc.

Với yêu cầu giải phóng đất nước khỏi ách thống trị thực dân, phong kiến, quân đội ta nhanh chóng trưởng thành, hợp nhất các lực lượng vũ trang,



*Đại tướng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trò chuyện với lực lượng đặc công tham gia biểu diễn phục vụ Triển lãm Quốc phòng quốc tế năm 2024.*

hình thành Quân đội quốc gia Việt Nam, rồi Quân đội nhân dân Việt Nam. Đó là lực lượng mang bản chất giai cấp công nhân, do Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, yếu tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Từ những ngày đầu còn gian khó, Quân đội nhân dân Việt Nam đã khẳng định bản lĩnh chiến đấu kiên cường qua nhiều giai đoạn lịch sử. Các chiến thắng như Phay Khắt, Nà Ngần, rồi chiến dịch Biên Giới 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là những mốc son chói lọi, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi trọn vẹn.

Khi đất nước tiếp tục bước vào cuộc chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, quân đội ta lại tiếp tục thể hiện sức mạnh chính nghĩa của một dân tộc quyết không chịu khuất phục. Tinh thần “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, những trận đánh vang dội như Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, chiến dịch Đường 9 - Nam Lào 1971, chiến dịch Điện Biên Phủ trên không 1972... đã làm nên bản hùng ca bất tử. Đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Truyền thống ấy tiếp tục được khẳng định trong cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả tại Campuchia

trong những năm sau giải phóng. Những chiến công đó không chỉ bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước mà còn thể hiện bản chất anh hùng, nhân văn của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong lịch sử xây dựng và chiến đấu, quân đội ta đã hình thành nên truyền thống vẻ vang mang đậm bản sắc dân tộc, được khái quát bằng sáu chữ vàng: “Trung với Đảng, hiếu với dân; sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc; nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Đây không chỉ là khẩu hiệu, mà là phương châm hành động, là lời thề danh dự của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Truyền thống đó được vun đắp qua từng giai đoạn lịch sử, qua mồ hôi, xương máu của bao thế hệ anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ cách mạng đã ngã xuống vì độc lập, hòa bình.

Bước vào thời kỳ hội nhập và phát triển, Quân đội nhân dân Việt Nam tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trước những biến động khó lường của tình hình thế giới và khu vực, quân đội ta vừa phải củng cố sức mạnh chiến đấu, vừa phải nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó với các thách thức phi truyền thống như an ninh biển, đảo, an ninh mạng, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Hiện đại hóa quân đội, xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại là chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước đặt lên hàng đầu. Việc ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển công nghiệp quốc phòng, đào tạo nguồn nhân lực

chất lượng cao đang được triển khai mạnh mẽ nhằm giúp Quân đội nhân dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, quân đội còn tích cực tham gia công tác dân vận, xây dựng nông thôn mới, giúp Nhân dân xóa đói giảm nghèo, phòng chống thiên tai và cứu trợ khẩn cấp. Hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong đời sống xã hội ngày nay vẫn giữ nguyên giá trị, tiếp tục là điểm tựa niềm tin của người dân cả nước.

Cùng với đường lối đối ngoại rộng mở của đất nước, quân đội ta đã và đang tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc phòng, gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc và đối thoại an ninh khu vực. Thông qua các hoạt động này, Quân đội nhân dân Việt Nam không chỉ khẳng định trách nhiệm của mình đối với cộng đồng quốc tế mà còn góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Lực lượng tham gia gìn giữ hòa bình của Việt Nam được đánh giá cao bởi tinh thần trách nhiệm, chuyên nghiệp và nhân văn. Việc triển khai bệnh viện dã chiến, sĩ quan liên lạc, quan sát viên quân sự... đã mang lại những đóng góp thiết thực, lan tỏa hình ảnh đất nước yêu chuộng hòa bình.

Nhìn lại chặng đường hơn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, chúng ta càng tự hào về truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, niềm tự hào ấy cũng đặt lên vai mỗi thế hệ hôm nay trách nhiệm kế thừa và phát huy.

Trong các cơ quan, đơn vị hiện nay, cán bộ, chiến sĩ tiếp

tục rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sáng, tinh thần kỷ luật, tác phong chính quy. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao trình độ khoa học công nghệ... là những nội dung quan trọng nhằm xây dựng quân đội ngày càng vững mạnh.

Không chỉ trong chiến đấu, mà cả trong lao động sản xuất, trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế hay trong cuộc sống hàng ngày, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” vẫn luôn được gìn giữ và phát huy. Đó là sự giản dị, gần dân, biết hy sinh vì cộng đồng, luôn sẵn sàng có mặt ở những nơi khó khăn nhất.

Ngày nay, khi đất nước đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Quân đội nhân dân Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu; tiếp tục vững bước cùng dân tộc thực hiện khát vọng xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Truyền thống hào hùng và sự nghiệp vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc. Mỗi cán bộ, chiến sĩ hôm nay cần tiếp tục nỗ lực rèn luyện, giữ gìn phẩm chất cao đẹp, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Quân đội nhân dân Việt Nam, mãi mãi là niềm tin, niềm tự hào và là biểu tượng bất tử của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

**T.N**

# CẢNH GIÁC ÂM MƯƠ KÍCH ĐỘNG "GEN Z" NỔ LOẠN

 THU DUNG



// Khi Gen Z nổi giận: Lời cảnh tỉnh cho các chế độ độc tài", đó là một trong những nội dung kích động mà tổ chức Việt Tân và các tổ chức phản động đang tích cực tuyên truyền trên không gian mạng trong thời gian gần đây.

Thế hệ Z (Gen Z) được định nghĩa phổ biến là những người sinh từ năm 1997 đến năm 2012. Theo Cục Thống kê, số người trong độ tuổi thanh niên Việt Nam (từ 16 đến 30 tuổi) là hơn 20 triệu người, chiếm khoảng 20,1% dân số cả nước. Lợi dụng đặc điểm tâm lý của một số thanh niên hay nhạy cảm, ham tiếp cận cái mới, thích tự do, tự khẳng định mình, ưa chuộng

văn hóa, lối sống thực dụng, ngoại lai. Một bộ phận thanh niên đua đòi theo trào lưu, lối sống thực dụng, đòi xét lại quá khứ. Căn bệnh "nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị" đang biểu hiện trong một số ít người trẻ tuổi, thái độ bàng quan, vô cảm, không đấu tranh chống cái sai và cũng không ủng hộ, bảo vệ cái đúng; giảm sút ý chí phấn đấu vươn lên, ngại khó khăn, gian khổ, lệch lạc trong suy nghĩ và hành động. Các thế lực thù địch, phản động tìm cách mua chuộc, lôi kéo, kích động nhằm thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta.

Hiện nay, mạng xã hội là "mảnh đất màu mỡ" để các thế lực thù địch gieo rắc luận điệu sai trái, xuyên tạc; thủ đoạn của các thế lực thù địch là tích cực tuyên truyền các thông tin xuyên tạc, bịa đặt, bôi nhọ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước trên không gian mạng nhằm tác động trực tiếp đến nhận thức và lập trường của thế hệ trẻ. Nội dung tập trung vào việc vu khống Đảng Cộng sản Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, không có tự do ngôn luận; phủ nhận những thành quả của đất nước, dân tộc, tạo ra các diễn đàn để nhiều người trẻ truy cập nhằm gieo rắc sự hoài nghi, chán nản, dẫn tới mất phương hướng chính trị.

Bên cạnh đó, việc khoét sâu vào những vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong xã hội để kích động lớp trẻ tỏ thái độ bất mãn với cái mà chúng gọi là “thảm kịch của đất nước”. Các tổ chức được lập ra với vỏ bọc “tổ chức xã hội dân sự”, “câu lạc bộ học thuật”, “nhóm thiện nguyện” nhằm tiếp cận học sinh, sinh viên vì mục đích chống phá.

Thời gian gần đây, Việt Tân kêu gọi thanh niên cần gương cao ngạo cờ đấu tranh, không được hèn nhát, sợ hãi: “Ở Việt Nam, chưa có dấu hiệu nào cho thấy thế hệ Gen Z - dù cũng được sinh ra trong thời đại số - sẵn sàng gánh lấy sứ mệnh đổi thay đất nước. Khác với Nepal, nơi sự phẫn nộ tự phát có thể nhanh chóng bùng nổ thành làn sóng kháng cự, thì Việt Nam lại là một xã hội yếu ớt, vì đảng cộng sản quá lão luyện trong việc tuyên truyền, gieo rắc nỗi sợ hãi và kiểm soát thông tin, khiến mọi hành vi phản kháng bị dập tắt ngay từ mầm mống”; họ vẽ ra viễn tưởng những người trẻ có khả năng “lãnh đạo” để tạo ra một “xã hội mới tốt đẹp hơn”, mục tiêu thực hiện đa nguyên, đa đảng, dân chủ, nhân quyền.

Họ gán cho Đảng Cộng sản Việt Nam đã “nhồi sọ” và đàn áp chính kiến của người trẻ đến mức không còn khả năng nhận thức, không dám bày tỏ thái độ trước bất cứ vấn đề gì, dù là nhỏ nhất ngoài xã hội: “Những người trẻ dám lên tiếng trở thành tiếng nói đơn độc và bị chính số đông còn lại e dè như kẻ thù, cần phải bị loại trừ”. Các thế lực thù địch tăng cường móc nối, lôi kéo một số du học sinh, nghiên

cứu sinh đang học tập, công tác ở nước ngoài để tuyên truyền phản động; tập hợp, bồi dưỡng một số thanh niên có xu hướng phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Hậu quả là một số bạn trẻ đã “sập bẫy”, hoài nghi, phủ nhận quan điểm, đường lối của Đảng. Với thủ đoạn “tẩy não” làm chuyển hóa tư tưởng, dẫn tới quá trình “tự diễn biến” làm cho thanh niên không đủ sức “đề kháng”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần do các thanh niên”. Khi đề cập về thanh niên và công tác thanh niên, Đảng ta đã nêu rõ: “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Ngày 23/5/2025, tại buổi đối thoại với thanh niên, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã khẳng định: Trong suốt chiều dài lịch sử vẻ vang của dân tộc, các thế hệ thanh niên Việt Nam luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Trong công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước, thanh niên Việt Nam luôn chủ động, tích cực, tiên phong trong lao động, sản xuất kinh doanh và học tập, rèn luyện, nổi bật là các phong trào: Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước, Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp.

Để giúp cho thế hệ trẻ nhận diện được bản chất, âm mưu của các thế lực thù địch, tinh táo, bản lĩnh, không bị lôi kéo, kích động,

cần tập trung thực hiện một số giải pháp: Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho thế hệ trẻ về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cần vạch trần bản chất âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, làm cho thanh niên thấy được chống “diễn biến hòa bình” là một việc làm thường xuyên, toàn diện trên mọi lĩnh vực của các thế lực thù địch; Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của thanh niên và công tác thanh niên, cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động; Nắm bắt kịp thời, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trong thanh niên, tạo cơ hội để họ làm việc, cống hiến, hướng đến giá trị chân, thiện, mỹ; lan tỏa những giá trị tốt đẹp, tạo động lực tinh thần để thanh niên cống hiến và trưởng thành.

Thế hệ trẻ là tương lai của đất nước, đồng thời cũng là đối tượng mà các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng để chống phá Đảng và Nhà nước ta. Mỗi đoàn viên, thanh niên cần xây dựng cho mình tư tưởng vững vàng trước thông tin xấu độc, luôn kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; kịp thời phát hiện và tích cực đấu tranh, ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**T.D**

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH với ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO

## MỘT TÌNH CẢM SÂU SẮC, MỘT BÀI HỌC LỚN VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

 BÍCH HÒA

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, không chỉ là biểu tượng của tinh thần yêu nước và khát vọng độc lập, tự do cho dân tộc, Người còn là hiện thân của lòng nhân ái bao dung, trí tuệ uyên bác và một tầm nhìn vượt thời đại về Đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho đồng bào Công giáo một sự quan tâm sâu sắc, một tình cảm chân thành và sự động viên kịp thời, góp phần xây dựng nên khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh.

Ngay từ những năm tháng hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao tầm quan trọng của việc tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Người hiểu rằng, Thiên Chúa giáo, cũng như các tôn giáo khác, có những giá trị đạo đức và tinh thần hướng đến việc mưu cầu hạnh phúc cho con người và xã hội. Trong các lá thư gửi đồng bào

Công giáo nhân dịp Lễ Giáng sinh, Người đã nhiều lần ca ngợi Đức Giêsu, nhấn mạnh tinh thần hy sinh, lòng bác ái, sự bình đẳng và tự do mà Ngài mang lại. Những lời lẽ này không chỉ thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về giáo lý, mà còn cho thấy sự trân trọng của Người đối với những giá trị tích cực mà tôn giáo mang lại. Người không chỉ nhìn nhận những điểm tương đồng giữa lý tưởng “cứu thế, độ dân” của Đức Giêsu với mục tiêu “giải phóng con người, giải phóng dân tộc” của cách mạng, mà Người còn tinh tế chỉ ra rằng “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân.

Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả... Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho mọi người, mưu phúc lợi cho xã hội”. Câu nói “Tôi cố gắng làm vị học trò nhỏ của các vị ấy”, đã thể hiện sự khiêm nhường và trí tuệ lớn lao của Người, khi luôn học hỏi những điều tốt đẹp từ mọi học thuyết, mọi nền văn hóa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng nỗ lực xây dựng một hành lang pháp lý vững chắc để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng cho mọi công dân. Nhiều Sắc lệnh được Người ký ban hành, trong đó có những điều khoản cụ thể quy định về tôn giáo, như

Sắc lệnh số 234/SL ngày 14/6/1955, với 5 chương, 16 điều khoản chi tiết về quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng, quyền tham gia hoạt động xã hội của các Giáo hội. Sự quan tâm của Người còn thể hiện qua những hành động thiết thực, Người luôn dành thời gian gặp gỡ, nói chuyện, viết thư động viên



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện thân mật với các đại biểu tôn giáo trong Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1960.

đồng bào Công giáo, đặc biệt là vào những dịp lễ trọng. Trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, Người vẫn gửi thư chúc mừng Lễ Giáng sinh, kêu gọi đồng bào Công giáo cùng toàn dân ra sức đấu tranh giữ vững quyền tự do, độc lập cho Tổ quốc. Người cũng ý thức được tầm quan trọng của việc giáo dục, thuyết phục để xóa bỏ những định kiến sai lệch về người Công giáo trong một bộ phận cán bộ. Người khẳng định: “Một số cán bộ có định kiến không đúng đắn cứ nói đến đồng bào Công giáo thì cho là phản động khó giáo dục thuyết phục. Nói vậy là sai... đồng bào công giáo cũng yêu nước. Nếu ta biết kiên nhẫn thuyết phục giác ngộ, thì nhất định tranh thủ được”.

Tấm lòng bao dung, sự tôn trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào Công giáo đã góp phần vun đắp nên khối Đại đoàn kết toàn dân tộc. Người luôn xem việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết là yếu tố sống còn, quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Trong những năm tháng kháng chiến gian khổ, khi thực dân Pháp và các thế lực phản động tìm cách chia rẽ lương giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những ứng xử mềm dẻo, khôn khéo. Người động viên các linh mục, giám mục lãnh đạo đồng bào tham gia kháng chiến; đồng thời, kêu gọi đồng bào cầu nguyện cho Tổ quốc. Người cũng kiên quyết đấu tranh với những kẻ đội lốt tôn giáo để chia rẽ dân tộc, bảo vệ sự nghiệp cách mạng.

Từ đó, trong dòng chảy lịch sử đấu tranh dựng nước và

giữ nước của dân tộc, hình ảnh người Công giáo Việt Nam luôn gắn liền với tinh thần yêu nước nồng nàn, chung sức, chung lòng cùng toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Nhiều linh mục, tu sĩ và giáo dân đã anh dũng đứng lên, hy sinh xương máu vì nền độc lập, tự do của dân tộc, tiêu biểu như Linh mục Phạm Bá Trực, người từng giữ chức Phó Chủ tịch Quốc hội, đã thể hiện rõ tinh thần “yêu nước thương nòi”, luôn kết hợp đạo đức bác ái theo lời dạy của Đức Giêsu với tinh thần yêu nước nồng nàn, cống hiến hết mình cho sự nghiệp cách mạng; hay Linh mục Nguyễn Văn Ngọc, người đã từng viết thư lên Chủ tịch Hồ Chí Minh xin phép tiếp tế lương thực cho hơn 600 linh mục, tu sĩ đang bị vây, hãm tại Huế; hoặc Đức Giám mục Hồ Ngọc Cẩn ở Nam Định đã nêu cao tinh thần “phụng sự Thiên Chúa, phụng sự quốc gia”, Ngài đã có những nghĩa cử cao đẹp, ủng hộ Chính phủ kháng chiến và tờ báo Đa Minh của Giáo phận cũng trở thành kênh thông tin quan trọng, khẳng định tinh thần yêu nước của người Công giáo. Những câu chuyện về anh Vũ Hạnh, một thanh niên Công giáo ở Hải Phòng lập công trong kháng chiến, hay Linh mục Lê Văn Yên ở Bắc Ninh nêu gương “cần, kiệm, liêm, chính”, được Bác Hồ gửi thư khen ngợi, là minh chứng rõ nét cho sự đóng góp thầm lặng nhưng vô cùng quý giá của đồng bào Công giáo trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Những tấm gương đó, dù mỗi người một hoàn cảnh, một vai trò, nhưng

đều chung một lòng “kính Chúa, yêu nước”, thể hiện rõ nét tinh thần đoàn kết, yêu thương dân tộc. Họ là minh chứng sống động cho việc “sống phúc âm giữa lòng dân tộc”, đóng góp vào sự nghiệp chung dưới sự dẫn dắt sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng tấm lòng và tư tưởng của Người về đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đoàn kết với đồng bào Công giáo, vẫn còn nguyên giá trị. Bài học về sự tôn trọng tự do tín ngưỡng, về việc nhận thức và phát huy những giá trị tích cực của tôn giáo, về việc xây dựng pháp luật để bảo vệ quyền tự do tôn giáo, và trên hết là tinh thần bao dung, nhân ái để củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, là những di sản quý báu mà chúng ta cần tiếp tục kế thừa và phát huy. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo càng trở nên cần thiết. Việc tiếp tục thực hiện chính sách nhất quán tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đoàn kết đồng bào các tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, sẽ giúp phát huy sức mạnh của khối Đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng một Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và thịnh vượng. Hãy cùng nhau học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, để tiếp tục vun đắp và phát huy truyền thống Đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh to lớn cho đất nước phát triển bền vững.

**B.H**

# HỌC BÁC ĐỂ NÂNG CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

 NGỌC HÙNG

**T**rong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nêu gương sáng về tinh thần trách nhiệm, tận tụy vì nước, vì dân. Tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người là kim chỉ nam cho mọi hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, việc “Học Bác để nâng cao tinh thần trách nhiệm” không chỉ là khẩu hiệu thi đua mà còn là yêu cầu cấp thiết đối với mỗi tổ chức, mỗi người dân Việt Nam yêu nước.

## Tinh thần trách nhiệm trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, trách nhiệm không phải là khái niệm trừu tượng, mà là sự thể hiện cụ thể trong từng hành động, việc làm, trong thái độ đối với công việc, với Nhân dân và với Tổ quốc. Người từng căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, bởi vậy, nếu cán bộ không có tinh thần trách nhiệm thì dù đường lối đúng cũng khó đi đến thành công.

Tinh thần trách nhiệm của Bác được thể hiện trước hết ở

trách nhiệm với dân, với nước. Cả cuộc đời Người là sự hiến dâng trọn vẹn cho độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Từ khi ra đi tìm đường cứu nước đến những năm cuối đời, Bác luôn trăn trở với vận mệnh quốc gia, luôn coi lợi ích của dân, của nước là trên hết, trước hết.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn là tấm gương sáng về trách nhiệm trong công việc hằng ngày. Người luôn làm việc khoa học, cẩn trọng, tỉ mỉ, không ngừng học hỏi, rèn luyện để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Dù ở cương vị cao nhất, Bác vẫn giữ lối sống giản dị, gần gũi, quan tâm đến từng chi tiết nhỏ trong đời sống Nhân dân.

Đặc biệt, tinh thần trách nhiệm của Người còn thể hiện ở phong cách nêu gương. Bác từng nói: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Chính bằng hành động cụ thể, bằng sự tận tụy, cẩn mẫn, liêm khiết, Bác đã trở thành tấm gương mẫu mực, truyền cảm hứng cho mọi thế hệ noi theo.

## Học Bác - nâng cao tinh thần trách nhiệm

Ngày nay, khi đất nước bước



Bác Hồ là tấm gương sáng về nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

vào thời kỳ phát triển mới, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được gắn liền với việc xây dựng con người có trách nhiệm - trách nhiệm với công việc, với cộng đồng, với Tổ quốc và với chính bản thân mình.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là quá trình lâu dài, bền bỉ, đòi hỏi sự tự giác và quyết tâm của mỗi người. Trong đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm chính là nội dung then chốt, là biểu hiện cụ thể nhất của việc học Bác.

Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được thể hiện ở thái độ làm việc tận tụy, hết lòng vì Nhân dân. Học Bác là học cách dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không đùn đẩy, né tránh, không làm việc hình thức, đối phó.

Khi mỗi người dân, mỗi cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm với bản thân, với công việc, với cộng đồng và với Tổ quốc - đó chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước. Học Bác không phải là việc xa vời, mà bắt đầu từ những điều giản dị: làm việc hết lòng, sống trung thực, nói đi đôi với làm.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên tự soi, tự sửa, đặt lợi ích của tập thể, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Tinh thần "vì dân phục vụ" phải trở thành kim chỉ nam trong mọi quyết định, mọi hành động. Khi cán bộ có trách nhiệm, tổ chức sẽ mạnh, công việc sẽ trôi chảy, lòng dân sẽ yên, niềm tin với Đảng và Nhà nước được củng cố.

Trong môi trường lao động, tinh thần trách nhiệm chính là thước đo của đạo đức nghề nghiệp. Người học theo Bác phải biết làm việc với lương tâm nghề nghiệp, tận tụy với công việc, tôn trọng kỷ luật và đề cao tinh thần phục vụ. Không vì lợi ích cá nhân mà thờ ơ với nhiệm vụ, không làm việc qua loa, đối phó.

Trong cơ quan, đơn vị, mỗi người cần ý thức rõ vai trò, vị trí của mình, coi việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là danh dự, là niềm tự hào. Học Bác ở đây là học tinh thần "việc gì lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh".

Làm được điều này chính là biểu hiện sinh động của việc học tập và làm theo Bác - góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công dân Việt Nam có bản lĩnh, có đạo đức, có trách nhiệm với đất nước.

### **Những giải pháp đồng bộ trong giai đoạn hiện nay**

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực sự đi vào chiều sâu, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp:

*Một là*, tăng cường giáo dục, tuyên truyền. Cần đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của các tổ chức đảng, đoàn thể, trường học, cơ quan, đơn vị. Thông qua các buổi tọa đàm, hội thi, kể chuyện về Bác... giúp mọi người thấm nhuần và thực hành tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống.

*Hai là*, xây dựng cơ chế khuyến khích và kỷ luật rõ ràng. Tinh thần trách nhiệm chỉ được duy trì khi có cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá công bằng. Cần biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có tinh thần trách nhiệm cao; đồng thời, xử lý nghiêm các biểu hiện thờ ơ, vô trách nhiệm, thiếu ý thức kỷ luật.

*Ba là*, nêu gương của người đứng đầu. Lãnh đạo các cấp phải là người tiên phong trong việc học tập và làm theo Bác. Khi người đứng đầu nêu gương về tinh thần trách nhiệm, cấp dưới và quần chúng sẽ noi theo. Bác Hồ từng nói: "Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước". Do đó, nêu gương là phương pháp giáo dục hiệu quả nhất.

*Bốn là*, kết hợp giữa học tập và hành động. Việc học tập Bác không chỉ dừng ở lời nói hay khẩu hiệu, mà phải thể hiện trong hành động cụ thể. Mỗi cơ quan, đơn vị cần xây dựng các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, qua đó biến tinh thần học Bác thành động lực phát triển thực chất.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày Bác Hồ đi xa, song, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và những lời dạy của Người về tinh thần trách nhiệm vẫn vẹn nguyên giá trị. Trong thời đại mới, học Bác để nâng cao tinh thần trách nhiệm chính là cách thiết thực nhất để mỗi chúng ta góp phần xây dựng một xã hội văn minh, dân chủ, giàu mạnh - như mong ước lúc sinh thời của Người.

N.H

# Thông tin thời sự

## THÔNG TIN TRONG TỈNH

### 1. Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc dự Lễ khởi công xây dựng trường học tại vùng biên Thuận An

Ngày 9/11, Lễ khởi công xây dựng đồng loạt các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở (THCS) tại các xã biên giới đất liền thuộc 15 tỉnh, thành phố đã được tổ chức trọng thể. Tại Lâm Đồng, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc dự Lễ khởi công xây dựng trường học tại xã biên giới Thuận An.

Chương trình được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV1, với điểm cầu trung tâm tại xã Yên Khương, tỉnh Thanh Hóa - nơi Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và phát biểu chỉ đạo.

Hiện cả nước có 956 trường phổ thông tại 248 xã biên giới đất liền. Tuy nhiên, cơ sở vật chất ở nhiều nơi còn thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu học tập và nhu cầu nội trú, bán trú của học sinh. Thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương xây dựng trường học tại các xã biên giới, Chính phủ đã thống nhất đầu tư xây dựng 248 trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - THCS trên toàn quốc.

Trong giai đoạn 1, sẽ triển khai xây dựng 100 trường với tổng vốn đầu tư gần 20.000 tỷ đồng. Các công trình được khởi công đồng loạt hôm nay nằm trong danh mục đầu tư năm 2025, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử

dụng trước khai giảng năm học 2026 - 2027. Đây sẽ là những mô hình mẫu để tiếp tục nhân rộng, phấn đấu hoàn thành toàn bộ 248 trường trong 2 đến 3 năm tới.

Tại xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng, Lễ khởi công Dự án Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Thuận An được xem là dấu mốc quan trọng, khởi đầu cho hành trình xây dựng những "pháo đài tri thức" nơi biên giới, góp phần bảo vệ vững chắc vùng đất thiêng liêng của Tổ quốc bằng sức mạnh của tri thức và lòng yêu nước.

Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Thuận An sẽ được xây dựng tại thôn Đắc Thủy với diện tích 5 hecta, quy mô hơn 1.000 học sinh, trong đó 36 lớp gồm 21 lớp tiểu học, 15 lớp THCS. Tổng mức đầu tư hơn 225 tỷ đồng.

Phát biểu tại Lễ khởi công Dự án Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Thuận An, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc nhấn mạnh: Đảng và Nhà nước luôn xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, trong đó vùng khó khăn, vùng biên giới cần được quan tâm đặc biệt.

Đây vừa là trách nhiệm, vừa là sự tri ân đối với đồng bào nơi biên cương của Tổ quốc, nhằm bảo đảm sự phát triển giáo dục công bằng giữa các vùng, miền.

Phó Thủ tướng khẳng định, việc đầu tư xây dựng các trường



Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc, lãnh đạo Trung ương và tỉnh tiến hành động thổ khởi công Dự án xây dựng trường học tại xã biên giới Thuận An.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

# LỄ KHỞI CÔNG

## XÂY DỰNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ LIÊN CẤP TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ THUẬN AN

Xã Thuận An, ngày 09/11/2025



Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc trao tặng 10 suất quà cho học sinh nghèo vượt khó xã Thuận An.

phổ thông nội trú liên cấp tại khu vực biên giới là chủ trương lớn, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, giúp học sinh vùng sâu, vùng xa có cơ hội tiếp cận tri thức mới và nền giáo dục tiên tiến.

Phó Thủ tướng đề nghị đơn vị tư vấn, nhà thầu cần bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công trình. Chính quyền địa phương cần tạo mọi điều kiện, bảo đảm mặt bằng và an ninh để công trình thi công thuận lợi. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các địa phương chuẩn bị đội ngũ, cơ sở vật chất và kinh phí, sớm đưa trường vào hoạt động hiệu quả, ổn định lâu dài.

Phát biểu đáp từ, đồng chí Hồ Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng thay mặt lãnh đạo, Nhân dân khu vực biên giới tỉnh Lâm Đồng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với các em học sinh vùng biên giới.

Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười yêu cầu, các đơn vị liên quan cần có kịch bản sơ đồ chi tiết tổ chức thực hiện, lường trước tất cả khó khăn để công trình bảo đảm tiến độ, thời gian, hoàn thành trước 30/8/2026 để

phục vụ năm học 2026 - 2027...

Tại buổi lễ, Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng số 3 - đơn vị chủ đầu tư cam kết sẽ chỉ đạo các nhà thầu phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất, thi đua lao động sáng tạo, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công trình.

Mục tiêu là sớm đưa dự án vào sử dụng, phục vụ tốt nhu cầu học tập, rèn luyện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng biên giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh địa phương.

Cùng ngày, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc đã đến thăm Trường THCS Nguyễn Chí Thanh ở xã biên giới và đồn biên phòng tại xã Thuận An. Tại đây, Phó Thủ tướng đã động viên và tặng quà cán bộ, giáo viên, học sinh và các cán bộ, chiến sĩ đồn biên phòng.

## 2. Lâm Đồng thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực từ sớm, từ xa

Ngày 12/11, Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh nhấn mạnh: Công tác PCTNLPTC được Đảng, Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nêu rõ, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, công tác đấu tranh PCTNLPTC tiếp tục được Đảng và cả hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”, tạo nền tảng quan trọng nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Quá trình thực hiện công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được triển khai đầy đủ, kịp thời. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử được tăng cường.

Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp được phát hiện, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Việc xử lý kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm minh, đồng bộ với xử lý hình sự và xử lý hành chính.

Qua đó, thể hiện rõ tinh thần quyết tâm theo đúng chủ trương “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng và chính quyền tỉnh Lâm Đồng.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 103 tổ chức đảng và 112 đảng viên. Cấp ủy các cấp kiểm tra 9.723 lượt tổ chức đảng và 69.620 lượt đảng viên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành kỷ luật đối với 15 tổ chức đảng, trong đó, khiển trách: 6 đảng viên, cảnh cáo: 9 đảng viên; kỷ luật 55 đảng viên, trong đó, khiển trách: 11 đảng viên, cảnh cáo: 13 đảng viên, cách chức: 9 đảng viên và khai trừ ra khỏi đảng: 22 đảng viên.

Trong nhiệm kỳ, toàn tỉnh đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập 515 trường hợp, phát hiện 2 trường hợp kê khai không trung thực, đã xử lý cảnh cáo và khiển trách.

Toàn tỉnh thanh tra 14.413 cuộc thanh tra hành chính, chuyên ngành. Qua thanh tra phát hiện sai phạm số tiền hơn 601 tỷ đồng; trên 14.000 m<sup>2</sup> đất; kiến nghị thu hồi hơn 237,8 tỷ đồng; chuyển 49 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định; tiếp nhận theo thẩm quyền 3.566 đơn khiếu nại, tố cáo; phát hiện 3 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, đã xử lý nghiêm theo quy định...



*Đồng chí Bùi Văn Nghiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương phát biểu tại Hội nghị.*

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Bùi Văn Nghiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương ghi nhận, đánh giá cao kết quả đạt được của tỉnh thời gian qua. Đồng thời, đề nghị tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm.

Trước hết, đồng chí đề nghị tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa công tác giáo dục, tuyên truyền, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu; tăng cường cung cấp, định hướng thông tin kịp thời; biểu dương gương người tốt, việc tốt; đấu tranh, bác bỏ thông tin sai lệch, xuyên tạc, lợi dụng vấn đề phòng, chống tham nhũng để chống phá Đảng, Nhà nước.

Tiếp đến, tỉnh cần cụ thể hóa và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quản lý kinh tế - xã hội, PCTNLPTC; khắc phục kịp thời những bất cập, bịt

kín “kê hở”, “khoảng trống”, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Cùng với đó, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dứt điểm các vụ việc tồn đọng; chú trọng thu hồi triệt để tài sản tham nhũng; đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; phát huy hiệu quả giám sát của Đảng, Nhà nước, MTTQ, các đoàn thể và Nhân dân.

Tỉnh tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền, đặc biệt là cấp xã, hoạt động hiệu quả, hiệu lực; củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PCTNLPTC phải thật sự bản lĩnh, liêm chính, trong sạch, không chịu sức ép, mua chuộc; quan tâm chính

sách, tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với nhiệm vụ.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác PCTNLPTC, trong nhiệm kỳ tới, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Cụ thể là tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác PCTNLPTC. Trong đó, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNLPTC theo quy định.

Nâng cao chất lượng thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị gắn với tăng cường rà soát, kịp thời phát hiện những sơ hở, bất cập, vướng mắc về thể chế, chính

sách, pháp luật, nhất là thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

Đồng thời, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp PCTNLPTC và kiểm soát quyền lực trên các lĩnh vực, nhất là trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy, né tránh trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên.

Hoạt động thanh, kiểm tra được đẩy mạnh, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; tiếp tục thực hiện có hiệu quả đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, MTTQ và các tổ chức thành viên, người dân và

cơ quan truyền thông, báo chí đối với việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước và Nhân dân trong công tác PCTNLPTC cần phát huy hơn nữa.

Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ quan có chức năng PCTNLPTC tiếp tục được kiện toàn theo hướng thực sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác PCTNLPTC thật sự có bản lĩnh, thật sự liêm chính, trong sạch; có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thông nghề nghiệp, trách nhiệm trong công việc.

Phát biểu Kết luận, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp để hướng tới “bốn không” (không thể, không dám, không muốn, không cần) trong đấu tranh PCTNLPTC. Trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên...

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh tới việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh trong tình hình mới. Trong đó, kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo triển khai quyết liệt, toàn diện, tạo chuyển biến, đột phá mới trong công tác PCTNLPTC; tập trung chỉ đạo việc kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo xử lý và các vụ án, vụ việc do các Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác PCTNLPTC kiến nghị chỉ đạo xử lý.

Việc rà soát các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng,



Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác PCTNLPTC.

kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn được khẩn trương hoàn thành, cũng như đề xuất chủ trương, phương án xử lý; kiên quyết thu hồi, loại bỏ các dự án, công trình không cần thiết; chỉ đạo tăng cường thanh, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; nâng cao chất lượng tự kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục, xử lý vi phạm ngay từ khi mới phát sinh, ngay từ cơ sở.

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “chạy chọt”, “lợi ích nhóm”, lợi dụng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chỉ đạo kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm liên quan đến các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực xảy ra trên địa bàn tỉnh; tăng cường PCTNLPTC ở địa phương, cơ sở; khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ và tình trạng nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

### **3. Hội nghị tổng kết công tác tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.**

Ngày 13/11, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.



*Các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng chủ trì Hội nghị.*

Phát biểu khai mạc hội nghị, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng nhấn mạnh: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đảng bộ các cấp của tỉnh diễn ra trong bối cảnh cả nước bước vào giai đoạn phát triển mới và cả hệ thống chính trị đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp.

Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm đề nghị các đại biểu dự hội nghị phát huy tinh thần trách nhiệm, trí tuệ tập thể, tích cực đóng góp ý kiến toàn diện, sâu sắc cho công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Đồng thời phân tích, làm rõ những kinh nghiệm thực tiễn quý báu; thẳng thắn chỉ ra khó khăn, hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai tổ chức Đại hội các cấp tại địa phương, cơ quan, đơn vị; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và có những kiến nghị cụ thể.

Hội nghị đã đánh giá toàn diện những kết quả nổi bật, đồng thời thẳng thắn nhìn nhận hạn chế trong quá trình chuẩn

bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp cũng như Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Đại diện các đơn vị, địa phương đã tham luận, chia sẻ kinh nghiệm, nêu rõ những bài học quý về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tuyên truyền, xây dựng văn kiện, cũng như công tác bảo đảm an ninh, hậu cần, lễ tân và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Đại hội.

Theo báo cáo của Tỉnh ủy, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của các đảng bộ trực thuộc và Đại hội Đảng bộ tỉnh được thực hiện chu đáo, chặt chẽ, đạt được mục đích, yêu cầu theo tinh thần Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đại hội đảng bộ các cấp được tiến hành bảo đảm theo thời gian quy định. Đến ngày 31/7/2025, 124/124 đảng bộ xã, phường, đặc khu trực thuộc Tỉnh ủy đã hoàn thành tổ chức; riêng 4 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức Đại hội và hoàn thành trước ngày 22/8/2025 theo đúng Kế hoạch 01 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành được chỉ định là 2.940 đồng chí, Ban Thường vụ 1.195

đồng chí, Bí thư 128 đồng chí, Phó Bí thư 258 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra 529 đồng chí, Chủ nhiệm UBKT 128 đồng chí, Phó chủ nhiệm UBKT 157 đồng chí; trong đó, số cấp ủy viên mới tham gia lần đầu là 937 đồng chí, tỷ lệ 31,87%...

Phát biểu bế mạc Hội nghị, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị trọng đại, có dấu ấn lịch sử, đánh dấu bước phát triển mới của tỉnh sau hợp nhất, thể hiện bản lĩnh, ý chí kiên cường, khẳng định khát vọng vươn mình mạnh mẽ, mở đầu kỷ nguyên phát triển mới.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp của tỉnh, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, quán triệt về kết quả và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

Đồng thời, chủ động nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời định hướng thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh.

Bên cạnh đó, khẩn trương rà soát, hoàn thiện và ban hành các văn bản sau Đại hội như: Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa. Phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả công tác, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ bằng chương trình, kế hoạch hành động thiết

thực, sát thực tế, có trọng tâm, trọng điểm trên các lĩnh vực.

Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời bổ sung, điều chỉnh hoặc kiến nghị những nội dung chưa phù hợp, bảo đảm Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu nhiệm kỳ.

Song song đó, tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành.

Đặc biệt, phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, tạo khí thế mới, động lực mới, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Bí thư Tỉnh ủy cũng đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy và các bộ phận chuyên môn tổng hợp đầy đủ các kiến nghị, đề xuất để Ban Thường vụ xem xét, giải quyết kịp thời.

Với truyền thống đoàn kết, ý chí kiên cường cùng sự đồng lòng của toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm tin tưởng tỉnh Lâm Đồng sẽ phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, bứt phá vươn lên, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá, là cực tăng trưởng năng động của khu vực, góp phần vào sự phát triển hùng cường của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tại hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh đã khen thưởng 34 tập thể và



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trao Bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

76 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp.

#### **4. Lâm Đồng lan tỏa sâu rộng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I**

Ngày 14/11, Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại hội trường Tỉnh ủy Lâm Đồng và kết nối trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang và 124 xã, phường, đặc khu với hơn 22.000 cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh tham dự.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng nhấn mạnh, ngày 11/10, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành công tốt đẹp. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng bộ, khát vọng phát triển của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, thể hiện ý chí, niềm tin và quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị của tỉnh trên chặng đường mới.



Quang cảnh Hội nghị tại Hội trường Tỉnh ủy.

Đồng chí đề nghị các báo cáo viên thông tin, tuyên truyền thật sự sinh động, đầy đủ, sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm các nội dung theo phân công, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng, khơi dậy tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vượt qua khó khăn, thách thức của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân.

Tại Hội nghị, các đại biểu và cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị và 124 xã, phường, đặc khu trong toàn tỉnh được nghe các đồng chí lãnh đạo tỉnh quán triệt các chuyên đề: Đồng chí Đặng Hồng Sỹ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quán triệt chuyên đề “Những nội dung cơ bản, trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I”; đồng chí Hà Thị Hạnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quán triệt chuyên đề “Một số nội dung Chương trình hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần

thứ I”; đồng chí Hồ Văn Mười Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt chuyên đề “Những nội dung cốt lõi, trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I về lĩnh vực kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh, đối ngoại; các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; một số nội dung Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I”.

Phát biểu kết luận, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm nhấn mạnh, việc học tập, quán triệt nghị quyết là nhiệm vụ mở đầu trong chuỗi các nhiệm vụ cần thực hiện để đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống. Việc triển khai thực hiện, biến nghị quyết thành hiện thực sinh động, làm ra của cải, vật chất, mang lại sự sung túc, hạnh phúc cho đồng bào các dân tộc tỉnh Lâm Đồng, sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp tại địa phương chính là nhiệm vụ chính trị cao nhất mà cả hệ thống chính trị tỉnh cần tập trung trong nhiệm kỳ này.

## 5. Đồng chí Lưu Văn Trung được bầu giữ chức Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng

Ngày 14/11, Kỳ họp thứ 5 - kỳ họp chuyên đề, HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức nhằm tiến hành xem xét và quyết định nhiều nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền, trong đó có công tác kiện toàn nhân sự các chức danh chủ chốt của HĐND và UBND tỉnh.

Phát biểu tại Kỳ họp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm nhấn mạnh: Kỳ họp thứ 5 của HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa X diễn ra vào thời điểm rất quan trọng khi Lâm Đồng vừa tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với nhiều định hướng chiến lược, tạo khí thế chính trị, tư tưởng mới cho toàn Đảng bộ, Nhân dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh.

Đồng chí nêu rõ, đây là kỳ họp thứ hai sau Đại hội, có ý nghĩa cụ thể hóa đường hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh vào thực tiễn vận hành chính quyền địa phương bằng các cơ chế, chính sách cụ thể, giải

quyết các nội dung cấp bách trước mắt, để góp phần tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị, HĐND, Thường trực HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh cần phát huy đầy đủ tinh thần, trách nhiệm của người đại biểu, tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan quyết nghị việc miễn nhiệm Chủ tịch HĐND tỉnh, cho thôi nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh và kiện toàn lãnh đạo HĐND tỉnh với việc bầu bổ sung Chủ tịch HĐND tỉnh, theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, góp phần hoàn thiện cơ chế lãnh đạo và vận hành của Thường trực HĐND tỉnh.

Tại Kỳ họp, trên cơ sở giới thiệu của Thường trực HĐND, các đại biểu đã tiến hành bỏ phiếu để bầu đồng chí Lưu Văn Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng.

Kết quả, HĐND tỉnh đã thống nhất bầu đồng chí Lưu Văn Trung giữ chức Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trước đó, HĐND tỉnh đã xem xét và quyết nghị miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND tỉnh đối với đồng chí Trần Hồng Thái theo quy định, để đồng chí nhận nhiệm vụ mới và giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Kỳ họp cũng thông qua nghị quyết miễn nhiệm đại biểu HĐND tỉnh theo quy định đối với đồng chí Nguyễn Hoài Anh. Trước đó, đồng chí nhận công tác mới và giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Cũng tại Kỳ họp, HĐND tỉnh tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Hoàng Văn Bằng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Ngoại vụ Lâm Đồng theo tờ trình của UBND tỉnh.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Lưu Văn Trung bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đặc biệt là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; cùng các đại biểu HĐND tỉnh đã quan tâm, tin tưởng và tín nhiệm giao trọng trách này.

Trên cương vị công tác mới, đồng chí xin hứa cùng với các đồng chí Thường trực HĐND, các ban của HĐND tiếp tục giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, kế thừa những kết quả, kinh nghiệm quý báu của các địa phương trước đây. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung.

Đồng chí cũng cho biết sẽ không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả; lắng nghe, phản ánh trung thực, kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân; tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị



Bí thư Tỉnh ủy tặng hoa chúc mừng đồng chí Lưu Văn Trung được HĐND tỉnh tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch HĐND tỉnh, đồng chí Trần Hồng Thái thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh

quyết, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh.

Đồng chí cam kết sẽ cùng tập thể HĐND tỉnh nỗ lực hết mình, phụng sự Nhân dân, xứng đáng với niềm tin mà Đảng bộ, cử tri và Nhân dân giao phó. Tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, ngành, cùng truyền thống đoàn kết, nhân ái, sáng tạo của Nhân dân, sẽ phát huy sức mạnh tổng hợp, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, trở thành một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

## THÔNG TIN TRONG NƯỚC

### 1. Một số kết quả nổi bật của Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII diễn ra từ ngày 05 - 06/11/2025, tại Thủ đô Hà Nội. Sau hai ngày làm việc, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định nhiều nội dung quan trọng, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

*Thứ nhất:* Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng với sự nhất trí cao nhân sự giới thiệu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị và Tiểu ban nhân sự Đại hội XIV tiếp tục xem xét bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng



Toàn cảnh Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

khóa XIV và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương xem xét quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới.

Trung ương thống nhất cao với các nội dung dự kiến Chương trình Đại hội, quy chế làm việc, quy chế bầu cử tại Đại hội và báo cáo về tình hình công tác chuẩn bị Đại hội XIV. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn thiện các dự thảo để trình Đại hội XIV xem xét quyết định.

*Thứ hai:* Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, cho ý kiến về báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; báo cáo tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII; Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các báo cáo tổng kết và bàn giao cho Ban Chấp hành Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương

khóa XIV xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của khóa tới.

*Thứ ba:* Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị chỉ đạo Tiểu ban văn kiện và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức chính trị và nhân dân để hoàn thiện thêm một bước Dự thảo các văn kiện. Khẩn trương, nghiêm túc tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp để hoàn thiện các Dự thảo văn kiện trình Hội nghị Trung ương 15 xem xét hoàn chỉnh để trình Đại hội XIV của Đảng.

*Thứ tư:* Hội nghị Trung ương lần thứ 14 nhất trí cao với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

*Thứ năm:* Điểm sáng nhất, đột phá nhất trong triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW là tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức lại địa giới hành chính cấp Tỉnh và cấp Xã, tạo không gian, tiềm năng và cơ hội phát triển cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Mô hình chính quyền 3 cấp đã vận hành được 4 tháng, kết quả ban đầu là khả quan, tăng tính kiến tạo, tăng hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội; quần chúng nhân dân ủng hộ và tin tưởng,

người dân và doanh nghiệp bước đầu thấy được cơ hội, quyền lợi và nghĩa vụ công dân đến với mình thực chất hơn; nhịp sống xã hội rộn ràng, tươi vui hơn. Để phát huy những yếu tố tích cực đó, tôi đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là các đồng chí Ủy viên Trung ương cần đặc biệt quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ hỗ trợ, tạo điều kiện để mô hình chính quyền 3 cấp, đặc biệt quan tâm tới 2 cấp chính quyền địa phương, hoạt động thực sự hiệu lực, hiệu quả, vươn tới những mục tiêu mà Đảng đã đặt ra, trong đó 3 mục tiêu trọng yếu là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh và bền vững; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 14, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu trong thời gian tới, cần tập trung xử lý những trọng tâm sau: Cả hệ thống chính trị tiếp tục chăm lo, kiến tạo cho mô hình chính quyền địa phương hai cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định thẩm quyền liên thông giữa 3 cấp cho từng lĩnh vực, xóa chồng lấn, không bỏ trống nhiệm vụ. Phân cấp đi kèm kiểm soát, chuyển mạnh sang hậu kiểm, tổ chức kiểm toán nội bộ ở tỉnh/xã. Tài chính công được phân bổ theo kết quả, theo đặc điểm riêng của địa phương. Sớm xác định vị trí việc làm, khoán sản phẩm, đào tạo bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ, quản trị dữ liệu. Tổ chức một cửa liên thông số, xóa cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng dữ liệu dùng

chung, kết nối dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp, cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương.

Tổng Bí thư lưu ý, nguyên tắc xuyên suốt là "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" và "rõ người - rõ việc - rõ thời hạn - rõ nguồn lực - rõ trách nhiệm", "Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng", "Vi nhân dân phục vụ", "Kết quả, sản phẩm công việc là thước đo cao nhất trình độ và phẩm chất cán bộ".

Tổng Bí thư đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng hãy nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước đất nước và nhân dân, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những công việc của đơn vị, địa phương mình, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được nêu ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của cấp ủy các cấp; khẩn trương tổ chức thực hiện các kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 để góp phần cho thành công của Đại hội XIV của Đảng...

## **2. Công tác đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương và nhiệm vụ thời gian tới**

Ngày 31/10/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 201- KL/TW về tình hình, kết quả công tác đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030 và một số nhiệm vụ thời gian tới. Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu triển khai một số nhiệm vụ sau:

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương triển khai ngay các công việc sau đại hội và chuẩn bị thật tốt cho Đại hội

XIV của Đảng, tập trung vào các nhiệm vụ sau: Khẩn trương hoàn thiện và ban hành ngay các quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội; kiện toàn, phân công các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư và kiện toàn các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, sở, ngành theo phương án nhân sự, bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy trình, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo khí thế mới, niềm tin mới trong tổ chức hành động; đồng thời quán triệt, triển khai đến cấp cơ sở, đưa ngay nghị quyết đại hội vào cuộc sống, trước mắt tập trung thực hiện đạt và vượt mức các nhiệm vụ năm 2025 đã đề ra.

Hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định mới về công tác cán bộ, đặc biệt là công tác đánh giá cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua sản phẩm cụ thể.

Tiếp tục triển khai chủ trương bố trí 100% các chức



đang chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, chánh thanh tra tỉnh không phải là người địa phương, hoàn thành trước ngày 15/12/2025.

Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng dư luận; bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh vô hiệu hóa các âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc, xấu độc, nhất là trên không gian mạng liên quan đến công tác chuẩn bị đại hội; xử lý nghiêm các vi phạm.

Tập trung chuẩn bị tốt các công việc tổ chức Đại hội XIV của Đảng. Thường trực các Tiểu ban nghiên cứu tiếp thu ý kiến tham gia góp ý từ đại hội đảng các cấp; ý kiến đại biểu Quốc hội và các tầng lớp nhân dân, trí thức, nhà khoa học,... để hoàn thiện Dự thảo Văn kiện trình Hội nghị Trung ương 15. Tiếp tục chuẩn bị các nội dung về nhân sự và các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng.

Tổ chức tốt việc tổng kết công tác năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026. Chuẩn bị

sớm các công việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

### **3. Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị**

Ngày 12/11/2025, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành Kết luận số 210-KL/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Kết luận số 210-KL/TW nêu rõ, trên cơ sở kế thừa kết quả đạt được sau 8 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, để tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp.

Trong đó có nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục chính

trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền; Về hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính; Về sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Công tác kiểm tra, giám sát.

Kết luận nêu yêu cầu, tập trung cao nhất các nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị để phát triển nhanh và bền vững đất nước; việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, thẩm quyền liên thông giữa 3 cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã) cho từng lĩnh vực, xóa chồng lấn, bỏ trống nhiệm vụ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng theo các kết luận của Trung ương, phù hợp với các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các ban, cơ quan của Đảng, các đảng bộ trực thuộc Trung ương mới thành lập theo hướng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các ban, cơ quan tham mưu chiến lược cho Trung ương, tăng cường phân cấp, ủy quyền cho ban thường vụ, thường trực đảng ủy; nghiên cứu, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đảng bộ mới thành lập ở Trung ương và cấp tỉnh

theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trong đó, Chính phủ tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả; phân cấp, phân quyền đi kèm kiểm soát; xoá cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu; rà soát, hoàn thiện thể chế bảo đảm phân cấp, phân quyền triệt để giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với chính quyền địa phương; giữa người đứng đầu bộ, ngành với chính quyền địa phương; giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã với cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cùng cấp..., bảo đảm đúng mục tiêu “Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát”, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đề xuất đến tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo mô hình mới. Xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả



*Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.*

trung hoàn thành việc ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn về quy trình công tác, hồ sơ, thủ tục hành chính... đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm tinh gọn về quy trình, cắt giảm mọi thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, dễ làm, dễ kiểm tra, dễ giám sát, phù hợp với trình độ, năng lực cán bộ, yêu cầu thực tiễn khi vận hành tổ chức bộ máy mới.

Tiếp tục tăng cường, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, nhất là việc nâng cao năng lực tổ chức thực hiện. Kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ của bộ, ngành, của địa phương đang triển khai ở cấp xã, phòng để có hướng dẫn, chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản của Đảng, các quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo mô hình mới. Xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả

giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng.

Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là nơi hợp nhất, sáp nhập và cấp xã, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ tài chính công theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, đặc điểm riêng của địa phương.

## **HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI**

### **1. Một số kết quả trong chuyến thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland của Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam**

Từ ngày 28 - 30/10/2025, nhận lời mời của Thủ tướng Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland Keir Starmer, Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland.

Chuyến thăm là một trong những hoạt động đối ngoại quan trọng của Việt Nam trong năm 2025, giúp khẳng định tầm vóc của quan hệ Việt Nam - Anh trong tổng thể chính sách đối ngoại của mỗi nước, đặc biệt trong bối cảnh thế giới đầy biến động và thách thức hiện nay.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm và Đoàn đại biểu Việt Nam đã có nhiều hoạt động quan trọng, nổi bật là các cuộc hội đàm với Thủ tướng Anh Keir Starmer, hội kiến và dự chiêu đãi do Phó Thủ tướng Anh David Lammy chủ trì, các cuộc hội kiến với đại diện Hoàng gia Anh, Thượng viện, Hạ viện Anh, các chính đảng lớn tại Anh. Tổng Bí thư đã có bài phát biểu chính sách quan trọng tại Đại học Oxford, gặp gỡ, trao đổi với đại diện giới kinh doanh, các tập đoàn hàng đầu tại Anh, các chuyên gia, học giả về khoa học - công nghệ, gặp gỡ đại diện cộng đồng và Đại sứ quán Việt Nam tại Anh.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt được nhiều kết quả hiệu quả, thực chất.

Trước hết, dấu ấn nổi bật của chuyến thăm là việc Việt Nam và Anh nhất trí thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, cấp quan hệ cao nhất trong hệ thống các khuôn khổ đối tác của Việt Nam. Trong Tuyên bố chung về xác lập tầm mức quan hệ mới, cũng như trong trao đổi, Tổng Bí thư Tô Lâm và các nhà lãnh đạo Anh đã thống nhất các biện pháp chiến lược, xác định các trụ cột hợp tác tương xứng với tầm mức mới của quan hệ song phương đó là: tăng cường hợp tác chính trị, ngoại giao, quốc



Hai nhà Lãnh đạo trao Tuyên bố chung về việc hai Bên chính thức nâng cấp quan hệ Việt Nam - Anh lên Đối tác chiến lược toàn diện.

phòng và an ninh; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, tài chính; tăng cường hợp tác khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, y tế; hợp tác về môi trường, năng lượng và chuyển đổi xanh; tăng cường hợp tác giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, giao lưu nhân dân, các quyền bình đẳng; hợp tác trong các vấn đề quốc tế và khu vực.

Thứ hai, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hai bên đã nhất trí, ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng, với nhiều nội dung thực chất, cụ thể, trong nhiều lĩnh vực mới, có ý nghĩa đối với sự phát triển của hai nước, nhất là về hợp tác giữa các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, cơ sở giáo dục giữa hai nước, cũng như giữa các cơ quan, thành phố lớn của mỗi bên. Một số doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu của Việt Nam đã bắt đầu hợp tác nghiên cứu với các trường đại học và tổ chức của Anh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao và giáo dục - đào tạo.

Thứ ba, trong trao đổi, các nhà lãnh đạo, đối tác Anh bày tỏ ấn tượng về những thành tựu to lớn của Việt Nam trên tất cả các

mặt, thể hiện coi trọng vị thế và vai trò của Việt Nam tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như về nhiều vấn đề được cộng đồng quốc tế quan tâm. Bài phát biểu chính sách tại Đại học Oxford của Tổng Bí thư Tô Lâm được giới nghiên cứu chính sách Anh đặc biệt quan tâm và đánh giá cao, xem đây là một đóng góp quan trọng để làm rõ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của Việt Nam.

Bên cạnh đó, các đối tác Anh bày tỏ sẵn sàng sớm triển khai các nội dung đã được nhất trí trong Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Anh lên Đối tác chiến lược toàn diện như: chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tri thức, chuyên môn trong các lĩnh vực đa dạng, từ tài chính, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tới y tế, tài chính xanh, năng lượng sạch, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Thứ tư, chuyến thăm góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam tại châu Âu và tại các diễn đàn, cơ chế đa phương ở châu Âu, đồng thời đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy vai trò của ASEAN, cũng như quan hệ

ASEAN - châu Âu. Qua đó, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được củng cố, tạo cơ sở để tăng cường hơn nữa quan hệ với các đối tác trong thời gian tới.

*Thứ năm*, chuyến thăm cũng góp phần thúc đẩy tình cảm gắn bó giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Anh, cũng như tinh thần đoàn kết, gắn bó của những người Việt Nam tại Anh, động viên cộng đồng có những đóng góp ngày càng thiết thực hơn nữa vào sự phát triển, vươn lên của đất nước, nhất là trong bối cảnh ngày càng nhiều người Việt giành nhiều thành quả trong các lĩnh vực tại Anh, tạo thêm nền tảng sâu rộng cho kết nối giữa hai nước.

Với các kết quả quan trọng trên, chuyến thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland của Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam có ý nghĩa không chỉ đối với việc thúc đẩy quan hệ của Việt Nam với một nước lớn tại châu Âu và trên thế giới, mà còn tạo thêm những điều kiện, xung lực mới cho việc tranh thủ thêm những điều kiện thuận lợi cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.

## **2. Một số kết quả chuyến thăm chính thức tới Việt Nam của Quốc vương Vương quốc Hashemite Jordan Abdullah II Ibn Al Hussein**

Từ ngày 12 - 13/11/2025, Quốc vương Vương quốc Hashemite Jordan Abdullah II Ibn Al Hussein thăm chính thức Việt Nam theo lời mời của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lương Cường.

Trong chuyến thăm, Quốc vương Abdullah II Ibn Al Hussein đã hội đàm với Tổng Bí thư Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn; tham dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Jordan. Đại diện Lãnh đạo hai nước đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Học viện Ngoại giao Việt Nam và Học viện Ngoại giao Jordan.

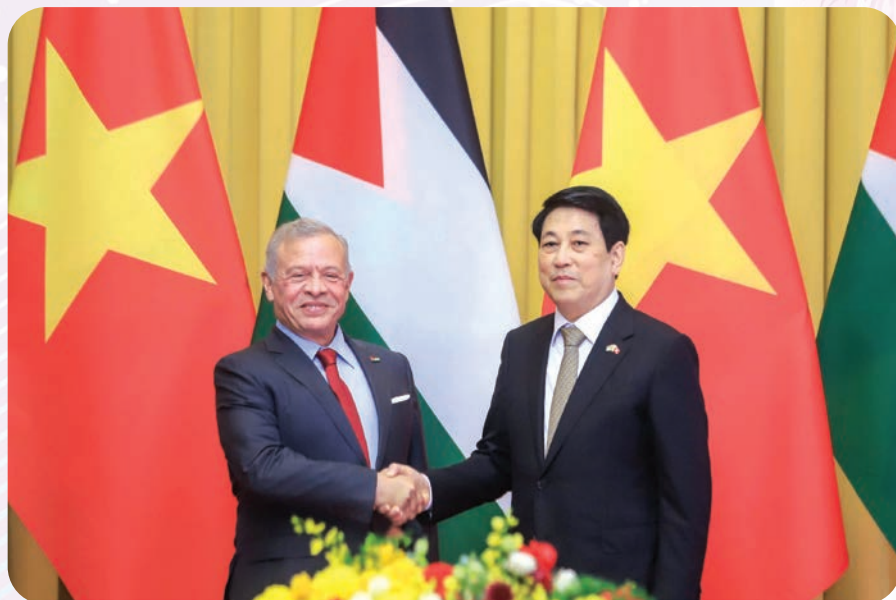
Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc cấp cao, lãnh đạo cấp cao hai nước thống nhất hai bên cần củng cố lòng tin chính trị thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, đặc biệt là các đoàn cấp cao; nhất trí cần triển khai hiệu quả Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao được ký kết trong chuyến thăm, nghiên cứu thúc đẩy sớm ký thỏa thuận thành lập các cơ chế hợp tác khác, sớm cử lãnh sự danh dự tại mỗi nước để thúc đẩy hợp tác.

Trên cơ sở nền tảng lòng tin chính trị, các nhà lãnh đạo hai nước nhất trí thúc đẩy hợp

tác trên các lĩnh vực quan trọng khác, trong đó có quốc phòng, an ninh, chia sẻ thông tin, trao đổi chuyên gia, cán bộ giữa các cơ sở quốc phòng - an ninh nhằm nâng cao hiểu biết lẫn nhau và trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm; tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở cửa thị trường cho các mặt hàng thế mạnh của nhau, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp hai nước nghiên cứu khả năng hợp tác, đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực phát triển hạ tầng, kinh tế xanh, kinh tế số, viễn thông, sản xuất, chế biến nông sản..., thúc đẩy kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo giữa hai nước.

Quốc vương Jordan đề nghị hai nước nghiên cứu sớm mở đường bay thẳng trực tiếp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp thị thực nhập cảnh cho công dân hai bên.

Việt Nam sẵn sàng tăng cường xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh sang Jordan. Trong khi đó, Jordan sẵn sàng hỗ trợ



*Chủ tịch nước Lương Cường và Quốc vương Jordan Abdullah II Ibn Al-Hussein.*

Việt Nam phát triển ngành Halal thông qua hỗ trợ chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về lĩnh vực Halal, vấn đề chứng chỉ Halal và mở cửa thị trường cho các sản phẩm Halal của Việt Nam.

Các nhà lãnh đạo cũng trao đổi các biện pháp nhằm thúc đẩy hợp tác về y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chất bán dẫn, khẳng định đây là những lĩnh vực rất tiềm năng nhằm mở ra các cơ hội cho thế hệ trẻ hai nước.

Về hợp tác tại các diễn đàn đa phương, hai bên nhất trí cần tiếp tục tham vấn và ủng hộ các ứng cử của nhau cũng như làm cầu nối thúc đẩy hợp tác giữa Liên đoàn A-rập và ASEAN,...

Chuyến thăm Việt Nam của Quốc vương Jordan Abdullah II Ibn Al Hussein đánh dấu một cột mốc lịch sử trong quan hệ hai nước, mở ra giai đoạn hợp tác mới, tạo tiền đề cho thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm.

### VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 255/2025/NĐ-CP, ngày 29/9/2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030

Nghị định gồm 09 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

*Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030:* (1) Dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là dân tộc có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiếu số

chung cả nước; (2) Dân tộc có khó khăn đặc thù là dân tộc có dân số trong phạm vi toàn quốc dưới 10.000 người theo dữ liệu quản lý dân cư và đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau: a) Có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiếu số chung cả nước; b) Có dân số trong phạm vi toàn quốc theo dữ liệu quản lý dân cư giảm so với dân số trong phạm vi toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

*Quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030:*

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này, gửi kết quả gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện. Trong đó: a) Số liệu rà soát về dân số của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê theo dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; b) Số liệu rà soát tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê trên kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.



*Nghị định quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030.*

- Cấp tỉnh: Sau khi nhận được đủ báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu báo cáo theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này, gửi kết quả gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy về Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

- Cấp trung ương (Bộ Dân tộc và Tôn giáo): Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ báo cáo về số liệu tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc của các tỉnh, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo căn cứ quy định tại Điều 4 của Nghị định này chỉ đạo rà soát, tổng hợp và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 trên phạm vi toàn quốc.

- *Kinh phí thực hiện:* Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

**B.B.T**

NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW:

# BUƯỚC NGOẶT QUAN TRỌNG CHO GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

 THANH THẢO

**Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, cạnh tranh nguồn nhân lực ngày càng gay gắt và nhu cầu phát triển kinh tế tri thức trở thành xu thế tất yếu, giáo dục đang đứng trước áp lực phải thay đổi sâu rộng. Sự ra đời của Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết 71) được xem là một trong những động thái chính sách quan trọng, đặt nền móng cho quá trình tái cấu trúc giáo dục theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững.**

Nền giáo dục Việt Nam những năm qua ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực: hệ thống trường lớp được mở rộng, kết quả học sinh tại các kỳ đánh giá quốc tế duy trì ở mức cao, các mô hình giảng dạy mới bắt đầu được triển khai rộng rãi.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn tồn tại nhiều hạn chế có tính hệ thống: Chương trình - sách giáo khoa mới còn gây tranh luận; năng lực đội ngũ giáo viên chưa đồng đều giữa các vùng; cơ sở vật chất thiếu và chậm cải thiện; áp lực thi cử vẫn nặng nề; và đặc biệt là tình trạng “thừa thầy thiếu thợ” kéo dài khiến thị trường lao động thiếu nhân lực kỹ thuật nhưng lại dư thừa cử nhân; một số địa phương lúng túng trong sắp xếp bộ máy,

tuyển dụng giáo viên, phân bổ nguồn lực; tự chủ đại học dù đã triển khai nhưng chưa đồng đều, một số nơi còn lo ngại trách nhiệm hoặc thiếu điều kiện thực hiện...

Bức tranh ấy đặt ra yêu cầu đột phá phát triển giáo dục - đào tạo ngày càng cấp thiết. Nghị quyết 71 vì vậy được xem như lời giải toàn diện cho những vấn đề kéo dài nhiều năm; đồng thời, xác định rõ hướng phát triển của giáo dục - đào tạo trong giai đoạn mới.

Điểm nổi bật của Nghị quyết 71 là xác định các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, thay vì trải rộng dàn trải như trước đây. Trong đó, ba hướng đổi mới lớn được đánh giá là có tính then chốt.

Nghị quyết nhấn mạnh việc chuyển mạnh từ dạy học truyền thụ kiến thức sang dạy học phát triển phẩm chất, năng lực. Chương trình sẽ được tinh giản theo hướng thực học - thực nghiệp, tăng tính ứng dụng và trải nghiệm.

Vai trò của giáo viên được coi là yếu tố quyết định thành bại của cải cách. Nghị quyết 71 yêu cầu: Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo hướng hội nhập quốc tế; Tăng cường tập huấn, đào tạo lại, đặc biệt là kỹ năng sư phạm số; Cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc, nhất là tại vùng sâu, vùng xa.

Giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là “người dẫn đường” giúp học sinh hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.

Một trong những giải pháp đột phá là đẩy mạnh tự chủ trong toàn ngành, đặc biệt ở bậc đại học và giáo dục nghề nghiệp. Nghị quyết yêu cầu: Các cơ sở giáo dục chủ động trong tài chính, tuyển dụng, học thuật; Nâng cao trách nhiệm giải trình, công khai chất lượng, minh bạch kết quả kiểm định; Tăng cường chuyển đổi số, xây dựng dữ liệu dùng chung để nâng cao hiệu quả quản trị; Tự chủ được đánh giá là hướng đi tất yếu nhằm nâng cao chất lượng, giảm tình trạng hành chính hóa trong giáo dục.

Một trong những điểm mới quan trọng của Nghị quyết 71 là yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nhu cầu nhân lực của nền kinh tế. Giáo dục nghề nghiệp được xác định là trụ cột quan trọng, có vai trò đặc biệt trong đào tạo lao động kỹ thuật. Các trường nghề sẽ mở rộng hợp tác với doanh nghiệp theo mô hình “đào tạo kép”; nhiều ngành nghề mới trong lĩnh vực công nghệ, tự động hóa, dữ liệu

sẽ được đưa vào chương trình; lộ trình chuẩn hóa kỹ năng nghề quốc gia sẽ được xây dựng để tương thích với tiêu chuẩn quốc tế.

Sự gắn kết này giúp khắc phục tình trạng đào tạo không sát nhu cầu, nguyên nhân khiến nhiều sinh viên thất nghiệp hoặc làm trái ngành sau khi ra trường.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 71 xác định rõ giáo dục phải được ưu tiên đầu tư, đi đôi với việc khuyến khích nguồn lực xã hội tham gia phát triển. Tuy nhiên, quá trình xã hội hóa phải đi đúng hướng, tránh thương mại hóa và bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

Đặc biệt, chuyển đổi số được xem là chìa khóa: Hệ sinh thái học liệu mở được xây dựng rộng rãi; các địa phương phải hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, kết nối thống nhất toàn quốc; hạ tầng mạng, trang thiết bị số trong trường học cần được ưu tiên đầu tư. Chuyển đổi số không chỉ là giải pháp tình thế, mà là xu hướng lâu dài nhằm

tăng chất lượng và hiệu quả quản trị trong toàn ngành.

Để Nghị quyết 71 thực sự đi vào đời sống, cần sự chung tay của toàn xã hội. Các cơ quan quản lý cần xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng hình thức hoặc chạy theo thành tích.

Nhà trường phải trở thành trung tâm đổi mới, mạnh dạn áp dụng phương pháp dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ, đặt chất lượng lên hàng đầu. Đội ngũ giáo viên cần chủ động học tập, nâng cao trình độ, thích ứng với yêu cầu mới.

Gia đình và xã hội cũng cần thay đổi cách tiếp cận giáo dục: giảm áp lực thành tích, tăng sự đồng hành, tôn trọng năng lực và sở trường của học sinh.

Có thể nói, Nghị quyết 71 không chỉ là một văn bản chỉ đạo, mà là cam kết mạnh mẽ cho mục tiêu nâng tầm giáo dục - đào tạo Việt Nam. Điều mà Nghị quyết 71 hướng đến không đơn thuần là đổi mới kỹ thuật, mà là xây dựng một nền giáo dục - đào tạo nhân văn, khai phóng, hiện đại; nơi mỗi học sinh, sinh viên đều có cơ hội phát triển toàn diện, được trang bị năng lực học tập suốt đời và bản lĩnh hội nhập.

Đây là hành trình dài, đòi hỏi sự kiên trì và quyết tâm. Nhưng với định hướng chiến lược rõ ràng, cùng nỗ lực của toàn xã hội, giáo dục Việt Nam hoàn toàn có thể tạo nên những bước tiến mới, đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững đất nước.



Học sinh Lâm Đồng nô nức trong ngày khai giảng năm học mới.

T.T

# PHÁT TRIỂN Y TẾ TƯ NHÂN.

## ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG NGHỊ QUYẾT 72-NQ/TW, HƯỚNG TỚI HỆ THỐNG Y TẾ HIỆN ĐẠI, CÔNG BẰNG VÀ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

 NGỌC QUYÊN

Sau hơn ba thập niên đổi mới, y tế Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu quan trọng: Hệ thống bệnh viện ngày càng mở rộng, bảo hiểm y tế bao phủ hơn 93% dân số, công tác y tế dự phòng được chú trọng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hệ thống y tế công lập vẫn đang đối diện với nhiều áp lực. Nhiều bệnh viện tuyến trên luôn trong tình trạng quá tải; cơ sở vật chất ở tuyến cơ sở còn yếu; nhân lực y tế phân bố không đồng đều; trong khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao, đa dạng và khắt khe hơn.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa dân số nhanh, tỷ lệ bệnh không lây nhiễm tăng mạnh, yêu cầu phòng bệnh, khám chữa bệnh chất lượng cao, chăm sóc dài hạn trở thành thách thức lớn. Trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn hạn chế, việc huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân, trở thành hướng đi tất yếu.

Nhiều quốc gia phát triển đã chứng minh rằng khi khu vực tư nhân phát triển song hành cùng y tế công lập, hệ thống y tế trở nên linh hoạt, đa dạng, cạnh tranh lành mạnh, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

Việt Nam, với hơn 280 bệnh viện tư, hàng chục nghìn phòng khám và cơ sở dịch vụ y tế tư nhân, đã bước đầu hình thành nền tảng quan trọng cho sự phát triển này.

Y tế tư nhân góp phần giảm tải cho y tế công, đặc biệt tại các đô thị lớn. Trong bối cảnh nhu cầu khám chữa bệnh tăng cao, khu vực

tư nhân giúp người dân có thêm lựa chọn, tiếp cận dịch vụ nhanh hơn, thuận tiện hơn. Điều này không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho người bệnh mà còn giúp y tế công lập tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và hỗ trợ người dân yếu thế.

Y tế tư nhân là động lực đổi mới công nghệ và quản trị y tế. Các cơ sở tư nhân có khả năng huy động vốn nhanh, đầu tư trang thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh án điện tử. Sự năng động của khu vực tư góp phần lan tỏa



*Nghị quyết 72 tạo đột phá chiến lược cho phát triển y tế tư nhân.*

đổi mới toàn ngành, thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong y tế Việt Nam.

Phát triển y tế tư nhân là giải pháp quan trọng để hiện thực hóa chủ trương xã hội hóa y tế của Đảng và Nhà nước. Khi các nguồn lực xã hội được huy động rộng rãi, hệ thống y tế quốc gia sẽ có thêm sức mạnh để mở rộng độ bao phủ, nâng cao chất lượng, giảm gánh nặng ngân sách, đồng thời bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe.

Tính “đột phá chiến lược” trong Nghị quyết 72-NQ/TW, ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị xác định phát triển y tế tư nhân là

một trong những đột phá chiến lược, nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khai thác tối đa tiềm năng xã hội để phục vụ sức khỏe Nhân dân.

Điểm đột phá của Nghị quyết 72-NQ/TW nằm ở tư duy mới về vai trò và vị thế của y tế tư nhân. Nếu trước đây, khu vực tư được xem như bổ trợ cho y tế công thì nay, Nghị quyết khẳng định y tế tư nhân là một trụ cột quan trọng trong hệ thống y tế quốc gia, được Nhà nước khuyến khích phát triển bình đẳng, minh bạch và có cơ chế hỗ trợ rõ ràng.

Nghị quyết yêu cầu tháo gỡ các rào cản thể chế: Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, thuế, tín dụng để tạo điều kiện cho tư nhân đầu tư vào y tế; cho phép và khuyến khích mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong xây dựng bệnh viện, trung tâm y tế, cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh; cải cách thủ tục hành chính trong cấp phép, phê duyệt dự án, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch; xây dựng cơ chế để khu vực tư được tham gia hệ thống bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi của người dân khi lựa chọn cơ sở tư nhân; những đổi mới này có ý nghĩa sâu xa: từ “giải pháp bổ sung” trở thành “đột phá chiến lược”, từ cách tiếp cận quản lý hành chính sang quản trị hiện đại, lấy chất lượng và quyền lợi người bệnh làm trung tâm.

Phát triển y tế tư nhân không chỉ nhằm mở rộng hệ thống dịch vụ, mà trước hết là đem lại lợi ích thiết thực cho người bệnh, thể hiện ở các điểm sau: (1) Người dân có thêm nhiều lựa chọn phù hợp với điều

kiện và nhu cầu của mình: từ khám bệnh thông thường đến điều trị kỹ thuật cao, từ dịch vụ cơ bản đến chăm sóc chuyên sâu; (2) Sự cạnh tranh giữa các cơ sở công và tư sẽ thúc đẩy nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện thái độ, tác phong, môi trường khám chữa bệnh, hướng đến lấy người bệnh làm trung tâm; (3) Các bệnh viện tư nhân đầu tư công nghệ hiện đại, áp dụng quy trình quản trị tiên tiến sẽ giúp rút ngắn thời gian chẩn đoán, điều trị, giảm chi phí gián tiếp và nâng cao hiệu quả điều trị; (4) Mô hình hợp tác công - tư tạo điều kiện để nguồn lực xã hội được chia sẻ, người dân vùng sâu vùng xa cũng có thể tiếp cận dịch vụ tốt hơn thông qua mạng lưới liên kết giữa y tế công và tư.

Về lâu dài, khi hệ thống y tế tư nhân phát triển mạnh, toàn ngành y tế sẽ được “giải phóng” khỏi tình trạng quá tải, tăng hiệu suất hoạt động, giảm chi phí trung bình trên mỗi ca điều trị; đồng thời, nâng cao vị thế của Việt Nam trên bản đồ y tế khu vực.

Tuy nhiên, để đột phá này thực sự đi vào cuộc sống, cần một cơ chế triển khai đồng bộ, minh bạch và có giám sát chặt chẽ. Một số yêu cầu trọng tâm gồm:

Quản lý nhà nước phải đi trước một bước, xây dựng khung pháp lý đầy đủ, vừa tạo điều kiện, vừa bảo đảm kiểm soát chất lượng, tránh thương mại hóa thái quá trong y tế.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ, không để người nghèo, người yếu thế bị bỏ lại

phía sau khi khu vực tư nhân phát triển mạnh.

Tăng cường hợp tác, chia sẻ dữ liệu giữa y tế công và tư, xây dựng hệ thống y tế số thống nhất, phục vụ quản lý, thống kê và bảo hiểm y tế.

Đào tạo và phát triển nhân lực y tế chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của hệ thống đa thành phần; khuyến khích luân chuyển, trao đổi chuyên môn giữa công - tư.

Tăng cường giám sát, minh bạch giá dịch vụ y tế, đảm bảo người dân được thụ hưởng đúng, đủ, công bằng.

Nghị quyết 72-NQ/TW là bước ngoặt quan trọng trong tư duy và hành động của Đảng đối với lĩnh vực y tế. Việc đặt nhiệm vụ “đột phá chiến lược cho phát triển y tế tư nhân” thể hiện tầm nhìn xa, nhằm xây dựng hệ thống y tế hiện đại, công bằng, bền vững và lấy người dân làm trung tâm.

Phát triển y tế tư nhân không phải để thay thế y tế công, mà để tăng năng lực toàn hệ thống, huy động trí tuệ, nguồn lực, công nghệ của toàn xã hội vào mục tiêu cao nhất: bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Khi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng, thuận tiện, với chi phí hợp lý; khi các cơ sở y tế được cạnh tranh công bằng, minh bạch; khi nguồn lực xã hội được huy động tối đa cho mục tiêu nhân văn ấy, đó chính là lúc tinh thần “vì con người, vì sức khỏe Nhân dân” trong Nghị quyết 72-NQ/TW được hiện thực hóa trọn vẹn.

**N.Q**

THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC CHỈ THỊ VỀ  
NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN,  
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I**

**TRẦN LỘC**

**N**gày 24/10/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trên cơ sở kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành, các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tập trung thực hiện tốt các nội dung:

*Một là*, nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I là nhiệm vụ, công việc thường xuyên, phải thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt nhiệm kỳ theo phương châm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ

thẩm quyền". Trên cơ sở đó, tiếp tục củng cố niềm tin của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh; đồng thời, phát động mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng hiện đại, giàu đẹp và văn minh, Nhân dân ấm no, hạnh phúc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng cả nước vững bước vươn mình trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

*Hai là*, công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, chất lượng; đổi mới mạnh mẽ cả nội dung và phương thức, bảo đảm phù hợp với từng cấp, từng đối tượng. Kết hợp phương pháp

truyền thống và chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp tự nghiên cứu với nghe phổ biến, thảo luận đối thoại giữa báo cáo viên với người nghe. Toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Các cấp ủy, tổ chức đảng, trực tiếp là người đứng đầu chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì việc tổ chức học tập, quán triệt.

Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy biên soạn, phát hành và các tài liệu quan quan.

Các cấp ủy, tổ chức đảng theo chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị có thể biên soạn thêm tài liệu để truyền đạt, bảo đảm chính xác, sinh động.



*Đại biểu biểu quyết thông qua nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

*Ba là*, công tác tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, toàn diện, đồng bộ, thống nhất với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp; bảo đảm đồng đều các tầng lớp Nhân dân đều được phổ biến, tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội. Nội dung tuyên truyền tập trung về thành công của Đại hội, về những nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; nhận diện đầy đủ những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong những năm tới; chú trọng đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch và định hướng dư luận xã hội theo phương châm “lấy xây làm chính”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả.

*Bốn là*, cùng với việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt học tập,

tuyên truyền cần tập trung triển khai: Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch để cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và của cấp mình. Từng địa phương, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ để điều chỉnh, bổ sung vào chương trình làm việc toàn khóa và chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị mình gắn với chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hằng năm đánh giá kết quả thực hiện của địa phương, cơ quan, đơn vị.

*Năm là*, Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt cho đối tượng thuộc cấp mình quản lý (trừ các đối tượng đã tham gia lớp do Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức); chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

Bí thư cấp ủy, các đồng chí trong thường trực, ban thường vụ cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp truyền đạt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; trường hợp cần thiết mời báo cáo viên cấp tỉnh.

*Sáu là*, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền cho lực lượng đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và cho đối tượng là các nhân sỹ, trí thức, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và Nhân dân.

*Bảy là*, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Hướng dẫn cụ thể việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh của Tỉnh ủy trong các cấp, các ngành và trong các tầng lớp Nhân dân; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng nội dung tuyên truyền; biên soạn Bộ tài liệu hỏi - đáp, sản xuất phim ngắn, phim tài liệu, hình ảnh minh họa, thiết kế infographic... phục vụ tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi và xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Chỉ thị 01-CT/TU...

**T.L**

## ĐA LẠT

# LÂM ĐỒNG QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I

Ảnh phối cảnh dự án cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương

 **NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 vừa được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành là bước cụ thể hóa tầm nhìn chiến lược, khẳng định quyết tâm chính trị cao trong công cuộc xây dựng, phát triển tỉnh trong giai đoạn mới. Chương trình hành động không chỉ là kim chỉ nam cho giai đoạn 2025 - 2030, mà còn mở đường cho chiến lược phát triển dài hạn đến năm 2050. Với tinh thần đổi mới, sáng tạo và quyết tâm cao, Lâm Đồng hướng đến mục tiêu trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, xứng đáng là vùng đất giàu tiềm năng, bền vững và thịnh vượng.

## Chủ động, đồng bộ, toàn diện

Chương trình hành động được xây dựng với phương châm hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm,

trọng điểm và bám sát thực tiễn. Toàn Đảng bộ tỉnh xác định rõ trách nhiệm, phát huy tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, tập trung cụ thể hóa các khâu đột phá thành chương trình, kế hoạch hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện từng địa phương, đơn vị.

Chương trình đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó nổi bật là đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư; phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, an sinh xã hội; bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên bền vững; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

## Đột phá trong phát triển bền vững

Trong nhiệm kỳ, Lâm Đồng đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10 - 10,5%/năm; GRDP bình quân đầu người

đạt 6.700 - 7.500 USD; tỷ trọng kinh tế số chiếm 25 - 30% GRDP. Đây là những chỉ tiêu đầy tham vọng, đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị.

Theo đó, tỉnh sẽ triển khai hàng loạt đề án quan trọng như xây dựng Khu công nghệ cao, phát triển đô thị thông minh, hình thành Khu kinh tế ven biển phía Nam, xúc tiến đầu tư các dự án giao thông chiến lược và phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến quốc lộ, đường ven biển... sẽ được đẩy nhanh tiến độ.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng chú trọng hoàn thiện quy hoạch, bảo vệ môi trường, quản lý chặt chẽ đất đai, khoáng sản, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Việc phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong toàn bộ chương trình.

**Hướng đến con người và an sinh xã hội**

Giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội được xác định là trụ cột phát triển bền vững. Trong nhiệm kỳ, Lâm Đồng sẽ đẩy mạnh đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng chính sách khuyến học, thu hút trọng dụng nhân tài, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và tăng độ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

Các chương trình về phát triển nhà ở xã hội, bảo tồn văn hóa dân tộc, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển thể lực trẻ em... sẽ tiếp tục được triển khai sâu rộng, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**Siết chặt kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo**

Chương trình hành động cũng đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các cấp. Các nhiệm vụ như nâng cao chất lượng cán bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai đồng bộ.

Đồng thời, Lâm Đồng tiếp tục mở rộng các hình thức đối thoại, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận, gắn kết trong toàn xã hội.

**N.T.N**

**TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐƯ' LUẬN XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**THU DUNG**

**N**hằm nâng cao hiệu quả công tác dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, ngày 23/10/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/TU về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới".

Kế hoạch được ban hành nhằm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dư luận xã hội (DLXH) trong tình hình mới. Đồng thời, nắm bắt kịp thời mong muốn, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân về những vấn đề, sự kiện có tính thời sự trong tỉnh, trong nước; kịp thời dự báo, phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh về chính trị, xã hội tại địa phương. Qua đó,



Cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần dịch vụ đô thị Đà Lạt tham gia khảo sát đánh giá về kết quả Đại hội Đảng các cấp.

góp phần định hướng dư luận, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp...

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai đồng bộ công tác DLXH trong toàn tỉnh:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác DLXH. Thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác DLXH, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong nhận thức và hành động. Xác định đây là một trong những nội dung quan trọng của công

tác tư tưởng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý xã hội; là khâu bắt buộc trong quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào, cuộc vận động có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống Nhân dân.

Trên cơ sở nắm bắt, phản ánh dư luận, cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích để Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ bản chất vấn đề, sự kiện, an tâm, tin tưởng, đoàn kết, đồng thuận cao với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

*Hai là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác DLXH.

Chú trọng sử dụng các kết quả điều tra, nắm bắt, nghiên cứu DLXH phục vụ quá trình xây dựng, điều chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý xã hội.

Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền và Nhân dân nhằm kịp thời giải quyết tốt công tác tư tưởng, những vấn đề, sự kiện DLXH quan tâm, bức xúc; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác DLXH.

*Ba là*, đổi mới nội dung, phương thức nắm bắt và định hướng dư luận. Công tác DLXH phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình thực tiễn; phục vụ thiết thực các nhiệm

vụ chính trị quan trọng của địa phương, đất nước; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Thông tin DLXH cần thường xuyên và luôn cập nhật, hướng đến việc bao quát mọi không gian, địa bàn, lĩnh vực và đối tượng; kịp thời nắm bắt, phản ánh khách quan, toàn diện, trung thực các luồng ý kiến, quan điểm khác nhau của các giai tầng xã hội, nhất là dư luận dưới dạng "tiềm ẩn"; quan tâm nắm bắt dư luận trong đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, dư luận về những vấn đề hệ trọng, phức tạp, nhạy cảm, ở những thời điểm nhạy cảm, nhất là dư luận trên không gian mạng.

Điều tra, nắm bắt DLXH phải đa dạng về chủ đề, nội dung, bảo đảm khoa học, thiết thực; tăng số lượng các cuộc điều tra quy mô lớn; kết hợp các phương thức, lực lượng để triển khai. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nắm bắt, phân tích, nhận diện kịp thời các xu hướng DLXH; lan toả thông tin tích cực, gương người tốt, việc tốt.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên DLXH, người có uy tín, ảnh hưởng trong cộng đồng và trên không gian mạng để định hướng kịp thời, hiệu quả DLXH. Chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phản bác thông tin không đúng sự thật, xấu độc, tiêu cực. Chú trọng nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác DLXH.

*Bốn là*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nắm bắt

dư luận trên không gian mạng. Sử dụng các công cụ, nền tảng số để khảo sát, phân tích, tổng hợp dữ liệu DLXH; tăng cường đấu tranh, phản bác kịp thời các thông tin sai lệch, xuyên tạc, kích động trên mạng xã hội; huy động lực lượng báo chí, truyền thông, cộng tác viên DLXH tham gia định hướng dư luận tích cực.

*Năm là*, hoàn thiện cơ chế, chính sách và công tác phối hợp. rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến cộng tác viên và hoạt động điều tra, nắm bắt, nghiên cứu DLXH các cấp. Xây dựng tiêu chí đánh giá làm căn cứ để triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện công tác DLXH; quan tâm bố trí nguồn lực thỏa đáng cho công tác DLXH, đảm bảo theo đúng thẩm quyền, quy định.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, cộng tác viên làm công tác DLXH có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, tư duy nhạy bén, am hiểu thực tiễn. Có cơ chế đãi ngộ phù hợp, thỏa đáng để thu hút, động viên đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết với công tác DLXH, chú trọng địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác DLXH đảm bảo thiết thực, hiệu quả, thống nhất, đồng bộ, đúng thẩm quyền và quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

**T.D**

# TIẾP TỤC THỰC HIỆN MUA VÀ ĐỌC BÁO, TẠP CHÍ CỦA ĐẢNG

 HOÀN ANH

**N**gày 10/11/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn 275-CV/TU về việc tiếp tục triển khai thực hiện mua và đọc báo, tạp chí của Đảng theo Chỉ thị số 11-CT/TW.

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thời gian qua, việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 28/12/1996 của Bộ Chính trị khóa VIII và các thông báo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, đạt những kết quả tích cực. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng. Chất lượng báo của Đảng bộ được nâng lên, nội dung và hình thức tiếp tục được đổi mới; công tác phát hành báo, tạp chí của Đảng có nhiều chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có một số hạn chế, bất cập như: Việc mua, đọc báo, tạp chí của Đảng tại một số chi bộ, đảng bộ chưa đầy đủ và thường xuyên, nhất là sau thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền



Báo Đảng địa phương - cầu nối quan trọng giữa Đảng với Nhân dân. Ảnh. BLĐ

2 cấp. Một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức chưa sâu sắc về ý nghĩa, tác dụng của báo, tạp chí của Đảng trong sinh hoạt đảng và cuộc sống. Kinh phí mua báo, tạp chí của Đảng có nơi chưa được bố trí đủ, có trường hợp sử dụng không đúng mục đích; công tác phát hành báo, tạp chí về cơ sở chưa kịp thời.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

*Một là*, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm

túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về mua và đọc báo, tạp chí của Đảng; trong đó, triển khai thực hiện nghiêm việc mua và đọc Báo Lâm Đồng, Báo Nhân dân và Tạp chí Cộng sản theo tinh thần Chỉ thị số 11-CT/TW. Quán triệt sâu sắc báo, tạp chí của Đảng là kênh thông tin quan trọng, chính thống, nhất là trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của báo, tạp chí của Đảng; nâng cao tính chủ động, tự giác trong việc khai thác, sử dụng thông tin từ báo, tạp chí của Đảng; đẩy mạnh phong trào đọc báo, tạp

chí của Đảng. Khuyến khích mở rộng đối tượng thụ hưởng báo, tạp chí của Đảng.

*Hai là,* kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí mua báo, tạp chí của Đảng, bảo đảm sử dụng kinh phí đúng nguyên tắc, đúng mục đích; chấn chỉnh, xử lý những đơn vị chưa thực hiện nghiêm việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng.

*Ba là,* Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của bạn đọc; đưa thông tin kịp thời, chính xác, có định hướng; tăng cường các thể loại chính luận, truyền thông chính sách, cung cấp thông tin định hướng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

*Bốn là,* Bưu điện tỉnh Lâm Đồng có giải pháp đảm bảo đưa các loại báo, tạp chí đến với người đọc trong ngày; định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả việc đặt mua báo, tạp chí của Đảng trên địa bàn tỉnh cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy).

*Năm là,* Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn việc thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh về việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định.

**H.A**

## LÂM ĐỒNG:

# 5 NĂM ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, BỨT PHÁ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI

 **HOÀNG ANH**

**T**rong 5 năm qua, công tác cải cách hành chính (CCHC) ở tỉnh Lâm Đồng (Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông) đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quyết tâm của hệ thống chính trị và đồng thuận của Nhân dân. Việc đẩy mạnh CCHC gắn với nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI không chỉ góp phần xây dựng chính quyền phục vụ, hiện đại, minh bạch mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

CCHC là một trong những nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là thước đo năng lực lãnh đạo, quản lý và tinh thần đổi mới của hệ thống chính trị. Trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh chuyển đổi số (CĐS), hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ

về Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy Lâm Đồng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là quá trình cụ thể hóa chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh gọn bộ máy, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Lâm Đồng, công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai đồng bộ, đúng định hướng, gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các địa phương trong tỉnh xác định CCHC là "động lực phát triển, đột phá trong quản lý, chìa khóa nâng cao năng lực cạnh tranh", qua đó huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị về CCHC được tiến hành sâu rộng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động.

Đến năm 2025, cả ba tỉnh (trước sáp nhập) đã hoàn thành sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, khẳng định các mục tiêu CCHC trong khối Đảng và khối chính quyền cơ bản hoàn thành, nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch.

Đặc biệt, việc thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - hợp nhất ba tỉnh (Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông) thành tỉnh Lâm Đồng là bước ngoặt lịch sử, thể hiện tầm nhìn chiến lược trong phát triển vùng; đồng thời, là phép thử lớn đối với năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của hệ thống chính trị trong điều kiện mới.

Tỉnh đã quan tâm cải cách thể chế, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và minh bạch. Công tác xây dựng, ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn. Giai đoạn 2021 - 2025, các HĐND, UBND tỉnh đã ban hành hàng trăm VBQPPL, tạo hành lang pháp lý thống nhất cho điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Sau hợp nhất, HĐND tỉnh Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND (28/8/2025) về áp dụng, bãi bỏ và kế thừa các VBQPPL của các tỉnh cũ, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và đồng bộ trong quản lý nhà nước.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới mạnh mẽ theo hướng “chuyển đổi số pháp luật”, mở rộng tuyên truyền trực tuyến, phát huy nền

tảng “Bình dân học vụ số”, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật thuận tiện, minh bạch hơn.

Cải cách thủ tục hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm được chú trọng. Các địa phương đã rà soát, chuẩn hóa 2.358 thủ tục hành chính (TTHC); 100% được công khai, số hóa và niêm yết trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng DVC tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt trên 95%.

Cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” được vận hành hiệu quả tại 124 Trung tâm Phục vụ hành chính công từ tỉnh đến xã. Việc số hóa hồ sơ hành chính đạt 67,38%, cấp kết quả điện tử đạt 72,26%, thể hiện bước tiến rõ rệt trong xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Sau sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng giảm 4 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (22%), 213 phòng chuyên môn (65%) và 149 đơn vị sự nghiệp công lập (8,2%); chuyển mạnh từ quản lý sang

phục vụ. Các cấp chính quyền được tổ chức lại theo mô hình chính quyền hai cấp, bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh. Tỉnh ban hành Kế hoạch số 1418/KH-UBND (8/8/2025) về bồi dưỡng, tập huấn cán bộ cấp xã, phường, đặc khu. Đặc biệt, triển khai hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về khuyến khích và bảo vệ cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”, góp phần hình thành văn hóa công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, sáng tạo.

Bên cạnh đó, công tác cải cách tài chính công, tăng tính tự chủ, minh bạch được quan tâm. Ngân sách nhà nước được phân bổ công khai, gắn với kết quả đầu ra. Tỉnh có 271 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó 83 đơn vị tự chủ chi thường xuyên và đầu tư. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được kiểm soát chặt chẽ; 111 cơ sở nhà, đất dôi dư được xử lý đúng



Người dân làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.

# BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI - NHÌN TỪ THỰC TIỄN LÂM ĐỒNG

 HOÀNG KHÔI

quy định; 34 xã, phường được trang bị phương tiện phục vụ công vụ, bảo đảm hoạt động hành chính hiệu quả.

Hiện đại hóa nền hành chính, chú trọng đột phá từ CDS được triển khai từ tỉnh đến cơ ở. Tỉnh đã vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC), triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thống nhất với gần 30.000 tài khoản người dùng, liên thông trực văn bản quốc gia.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong viện phí đạt 34,3%; phong trào “Bình dân học vụ số” được lan tỏa, góp phần nâng cao năng lực số cho cán bộ và Nhân dân, hướng tới xã hội số toàn diện.

Có thể khẳng định, thành tựu sau 5 năm trong công tác CCHC của tỉnh Lâm Đồng là minh chứng sinh động cho năng lực lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc, hiệu quả phối hợp của cả hệ thống chính trị và đồng thuận của Nhân dân. Đây là nền tảng để Lâm Đồng bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu “Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân; phấn đấu nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI; hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh, bền vững, trở thành cực tăng trưởng năng động của vùng Tây Nguyên và cả nước”.

H.A

**T**rong bối cảnh thế giới đang biến động nhanh, sâu sắc, vấn đề an ninh lương thực quốc gia (ANLTQG) không chỉ gắn với năng lực sản xuất, mà còn liên quan mật thiết đến chất lượng, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Đảng ta xác định rõ: “Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chiến lược lâu dài, là nền tảng bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và an ninh quốc gia”.

Nhìn từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng - địa phương có nhiều tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC), có thể thấy rõ tính đúng đắn, toàn diện và tầm nhìn chiến lược của chủ trương này.

## **Chủ trương lớn của Đảng - nền tảng bảo đảm an ninh lương thực bền vững**

An ninh lương thực là vấn đề chiến lược, gắn liền với ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống người dân. Bộ Chính trị khẳng định: An ninh

lương thực không chỉ là vấn đề “đủ ăn” mà còn là “ăn ngon, ăn sạch, ăn dinh dưỡng và ăn bền vững”, góp phần nâng cao tầm vóc, trí lực con người Việt Nam, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thực hiện Kết luận 81-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 34/NQ-CP, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1975/QĐ-TTg về kế hoạch hành động thực hiện Kết luận 81-KL/TW. Trên cơ sở đó, tỉnh Lâm Đồng đã cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch hành động sát hợp với thực tiễn; chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân, đưa nội dung bảo đảm an ninh lương thực vào quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **Năm năm triển khai - chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động**

Ngay sau khi Kết luận 81-KL/TW được ban hành, Tỉnh

Ủy Lâm Đồng đã chỉ đạo triển khai học tập, quán triệt nghiêm túc; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về an ninh lương thực vào nghị quyết và kế hoạch hằng năm.

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, coi bảo đảm an ninh lương thực là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên.

Trong 5 năm qua, Lâm Đồng đã đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn và chuỗi giá trị bền vững.

Vùng sản xuất NNCNC mở rộng hơn 110.000 ha, chiếm vị trí dẫn đầu cả nước; hình thành 16 vùng ứng dụng NNCNC, 9 doanh nghiệp NNCNC; hơn 149.000 ha đạt chứng nhận sản xuất an toàn bền vững, trong đó 4.000 ha sản xuất hữu cơ.

Công nghiệp chế biến nông sản phát triển mạnh với trên 500 cơ sở sơ chế, đóng gói, tỷ lệ nông sản qua chế biến đạt 24,4%. Nhiều sản phẩm chủ lực như cà phê, rau, hoa, chè, trái

cây đã có thương hiệu và xuất khẩu đến hơn 40 quốc gia.

Sản xuất lúa gạo duy trì ổn định trên 2.600 ha lúa công nghệ cao, 750 ha đạt chuẩn VietGAP, hình thành 13 chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, bảo đảm nguồn cung ổn định, tăng thu nhập cho nông dân.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP” đạt kết quả nổi bật với gần 900 sản phẩm OCOP, trong đó 13 sản phẩm lúa gạo được công nhận, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và uy tín nông sản Lâm Đồng.

Tính chuyển trọng tâm từ “an ninh lương thực về lượng” sang “an ninh thực phẩm về chất”, chú trọng yếu tố dinh dưỡng, an toàn, đa dạng và bền vững. Công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm được tăng cường; tỷ lệ xử lý chất thải nông nghiệp, sinh hoạt được nâng lên; người dân tiếp cận tốt hơn với nguồn thực phẩm an toàn, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Đặc biệt, Lâm Đồng tiên phong ứng dụng công nghệ số trong quản lý và truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua IoT, Big Data, Blockchain, mã QR... góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý, giảm rủi ro thị

trường và tăng sức cạnh tranh của nông sản.

### **Kết quả và những vấn đề đặt ra**

Sau 5 năm thực hiện Kết luận 81-KL/TW, công tác bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh đạt kết quả toàn diện, an ninh lương thực được bảo đảm vững chắc, với sản lượng 367 nghìn tấn gạo/năm, 4 triệu tấn rau quả/năm, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong tỉnh mà còn cung ứng cho nhiều tỉnh, thành. Cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch hợp lý, nâng cao giá trị, thu nhập, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, bền vững. Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt thúc đẩy sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn. Hợp tác quốc tế mở rộng, nhiều chương trình với FAO, JICA và các tổ chức phát triển nông nghiệp bền vững được triển khai hiệu quả.

Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt nhiều thách thức về khí hậu, tài nguyên, xung đột và biến động thị trường, bảo đảm an ninh lương thực cần được tiếp cận theo hướng toàn diện và bền vững hơn - từ “đủ ăn” sang “đủ, an toàn, dinh dưỡng và bền vững”, từ “sản xuất lương thực” sang “kinh tế lương thực”.

*Cánh đồng lúa tại xã Cát Tiên 3.*

## HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA PHÁT HUY VAI TRÒ TRONG THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ

 ĐẶNG LIỄU



Trên địa bàn phường Bắc Gia Nghĩa hiện có 07 mô hình nhà lồng trồng dưa lưới với diện tích 22.500m<sup>2</sup>.

Tỉnh Lâm Đồng xác định một số định hướng trọng tâm, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đưa mục tiêu bảo đảm an ninh lương thực vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu. Đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp - nông thôn đồng bộ; đặc biệt, hệ thống thủy lợi, giao thông, logistics, bảo quản, chế biến, để giảm tổn thất sau thu hoạch. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là kỹ sư nông nghiệp, cán bộ khuyến nông, doanh nhân nông nghiệp và lao động trẻ nông thôn. Mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam.

Phát huy kết quả đó, Lâm Đồng tiếp tục khẳng định vai trò "điểm sáng của vùng Tây Nguyên" về NNCNC, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất và cung ứng lương thực, thực phẩm an toàn, chất lượng cao của cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 - nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững và thịnh vượng của đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**H.K**

Phường Bắc Gia Nghĩa được thành lập trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc 03 phường Nghĩa Thành, Quảng Thành, Nghĩa Đức và xã Đăk Ha, có tổng diện tích 250,5km<sup>2</sup>, dân số 37.760 người, với 23 dân tộc sinh sống. Hội Nông dân phường được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 với 30 chi hội và 1.928 hội viên - là lực lượng nòng cốt và đạt nhiều kết quả tích cực trong các phong trào phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Một trong những kết quả quan trọng của Hội là đã chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; vận động hội viên thi đua lao động, sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững" được triển khai sâu rộng gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Thời gian qua, đã có 1.900 lượt hộ đăng ký và 1.017 hộ được công nhận đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp; đã hình thành nhiều mô hình kinh tế hiệu quả, mang lại thu

nhập từ vài trăm triệu đến hàng tỷ đồng mỗi năm, giúp tạo việc làm thường xuyên cho nhiều lao động trên địa bàn.

Hội nông dân phường đã phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức 20 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt... cho 850 lượt hội viên tham gia. Kết nối doanh nghiệp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, OCOP. Đến nay, toàn phường có 08 hợp tác xã, 14 sản phẩm OCOP; trong đó: 02 sản phẩm đạt 4 sao và 12 sản phẩm đạt 3 sao, tiêu biểu như cà phê chồn Ngọc Châu; Trà

túi lọc nấm Linh Chi; Trà Mãng cầu; Mật ong chanh gừng cô đặc,...

Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được Hội Nông dân đẩy mạnh. Đã tổ chức tư vấn, hỗ trợ xây dựng 07 mô hình nhà lồng trồng dưa lưới với diện tích 22.500m<sup>2</sup> được trang bị hệ thống tưới nhỏ giọt tự động bảo đảm quy trình sản xuất an toàn, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hơn 800 hội viên đã được hướng dẫn sử dụng App Nông dân Việt Nam để cập nhật thông tin thị trường, quảng bá sản phẩm, bước đầu tiếp cận kinh doanh trực tuyến. Đồng thời, tích cực kết nối, giới thiệu sản phẩm tại các diễn đàn, hội chợ, sàn thương

Bên cạnh đó, Hội Nông dân phường đặc biệt quan tâm hỗ trợ hội viên tiếp cận vốn vay; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý trên 59 tỷ đồng vốn ủy thác, hỗ trợ hơn 700 hộ vay; cùng Quỹ Hỗ trợ nông dân hỗ trợ 3,46 tỷ đồng cho 78 hộ vay phát triển sản xuất. Phong trào "tương thân, tương ái" được phát huy, giúp 30 hội viên khó khăn tiếp cận vốn, kỹ thuật, việc làm để vươn lên thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn phường còn 2,15%.

Có thể khẳng định, với những kết quả đạt được, Hội Nông dân phường Bắc Gia Nghĩa đang ngày càng khẳng định vị thế và vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tại địa phương, góp phần đắc lực cùng cấp ủy, chính quyền thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường đề ra.

Bước vào nhiệm kỳ mới 2025 - 2030, với nhiều thời cơ và thách thức, để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, Hội Nông dân phường Bắc Gia Nghĩa đã đề ra nhiều giải pháp quan trọng:

*Một là*, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển kinh tế tập thể, ứng dụng khoa học, chuyển đổi số trong sản xuất và đời sống đến cán bộ, hội viên trên địa bàn phường. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua mạng xã hội, hội nghị, hoạt động văn hóa - văn nghệ gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nêu gương, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, gương nông dân tiêu biểu để lan tỏa tinh thần sáng tạo, khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng.

*Hai là*, tập trung củng cố tổ chức cơ sở Hội vững mạnh; kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, tâm huyết và trách nhiệm với công tác Hội và phong trào nông dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phối hợp với các ban, ngành, Hội cấp trên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nông nghiệp, quản lý kinh tế, kỹ năng vận động quần chúng, chuyển đổi số và công nghệ thông tin. Phát huy vai trò cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp, nhà khoa học và

cơ quan quản lý; thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

*Ba là*, tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững", gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh phong trào "Hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể"; vận động hội viên tham gia thành lập, củng cố hợp tác xã, chi, tổ Hội nghề nghiệp; khuyến khích xây dựng mô hình trang trại, phát triển sản phẩm OCOP, nâng cao giá trị nông sản theo chuỗi liên kết, chế biến, tiêu thụ.

*Bốn là*, tiếp tục đồng hành, tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân trong sản xuất và kinh doanh; kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại và sàn thương mại điện tử (TikTok, Shopee, Lazada,...). Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, mã số vùng trồng; hướng dẫn sản xuất an toàn, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Phát huy hiệu quả Quỹ Hỗ trợ nông dân, chủ động bổ sung nguồn vốn; mở rộng ủy thác với ngân hàng chính sách, các tổ chức tín dụng nhằm giúp nông dân tiếp cận vốn ưu đãi, ưu tiên cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

**Đ.L**

# ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

## DALAT NEW FARM

 THANH DƯƠNG HỒNG

Trước nay, du khách trong và ngoài nước biết đến Đà Lạt có các sản phẩm đặc trưng là rau và hoa. Song, những năm gần đây, Đà Lạt có thêm một loại dược phẩm có giá trị cao, rất tốt với sức khỏe con người - đông trùng hạ thảo. Và, Công ty TNHH Rau, Hoa Song Bill, với thương hiệu Dalat newfarm, đang là điểm đến hấp dẫn...

### Duyên... tình cờ

Câu chuyện anh Đặng Hồng Khoa (sinh 1977) và vợ Nguyễn Thị Ngọc Trâm (sinh 1979) từ sản xuất rau, hoa chuyển sang kinh doanh đông trùng hạ thảo thương hiệu Dalat newfarm là mối duyên... tình cờ khá thú vị!

Chị Ngọc Trâm - Giám đốc Công ty (trụ sở 267, Nguyễn Tử Lực, Phường Lâm Viên - Đà Lạt) tâm sự: Hơn 10 năm trước, vợ chồng chị thành lập công ty sản xuất và kinh doanh rau, hoa rất thuận lợi, thu nhập khá; thời điểm đó, một số doanh nghiệp ngoài tỉnh đến Đà Lạt nghiên cứu

để đầu tư sản xuất đông trùng hạ thảo. Bởi Đà Lạt có khí hậu lạnh, độ ẩm cao rất thích hợp sản xuất loại nấm ký sinh trên động vật chủ (đông trùng hạ thảo). Tìm hiểu thị trường, thấy loại sản phẩm mới này rất có triển vọng, tháng 9/2014, vợ chồng Ngọc Trâm quyết định chuyển Công ty sang nuôi trồng, sản xuất và phân phối đông trùng hạ thảo, thương hiệu Dalat newfarm.

Việc vợ chồng chị Trâm quyết định sản xuất, kinh doanh đông trùng hạ thảo còn xuất phát từ một cơ duyên khác; năm 2003, chị Trâm bị bệnh nặng, sức khỏe rất yếu; biết tin, người thân ở Hà Nội gửi mua (từ nước ngoài) một loại thuốc được chế xuất từ đông trùng hạ thảo chuyển vào. Chị uống thử, sức khỏe khá lên. Thấy sản phẩm tốt, vợ chồng chị đã tập trung tìm hiểu, nghiên cứu đông trùng hạ thảo.

Và lại, trong khi người từ nơi khác đến Đà Lạt đầu tư sản xuất đông trùng hạ thảo, là người



Chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Giám đốc Công ty với các sản phẩm đông trùng hạ thảo giới thiệu đến du khách.

bản địa sao mình không “thử”? Sau khi liên hệ được một cơ sở cung cấp giống tại Hà Nội và được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ, vợ chồng chị Trâm đã tiến hành trồng thử nghiệm.

Chị Trâm chia sẻ: Ban đầu, vợ chồng chị cấy thử vài trăm phôi giống trên các sinh phẩm gồm: Gạo lứt, khoai tây, đậu nành, lòng đỏ trứng gà... (theo một quy trình chặt chẽ): Các nguyên liệu trên được hấp diệt khuẩn ở nhiệt độ 1.210°C; rồi chuyển vào phòng lạnh từ 16 - 18°C; sau đó cấy phôi giống và ủ khoảng 2 tuần lễ cho lên men, đưa ra nơi có ánh sáng nhẹ để nấm sinh trưởng, phát triển cho thu hoạch.

Thấy kinh doanh thuận lợi, vợ chồng chị Trâm đầu tư thêm hơn 2 tỷ đồng mua máy móc, thiết bị; nâng cấp Công ty, mở rộng diện tích nuôi cấy phôi giống (tại Đà Lạt và Đức Trọng - Lâm Đồng) và liên kết với hơn 10 hộ dân tỉnh Đắk Lắk xây dựng cơ sở cấy, trồng đông trùng hạ thảo, cơ sở chế biến, đóng gói sản phẩm...

Sự cần cù, sáng tạo của đôi vợ chồng trẻ đã mang về kết quả; hiện nay, thương hiệu Dalat newfarm của Công ty TNHH Song Bill là cơ sở duy nhất ở Đà Lạt nhân cấy nấm đông trùng hạ thảo tỷ lệ thành công đạt tới 90%...

### “Điểm đến” hấp dẫn

Từ việc nhân cấy thành công phôi giống, Công ty TNHH Song Bill đã đẩy mạnh sản xuất và cung ứng ra thị trường loại dược thảo quý này. Nhiều năm qua, Công ty trở thành điểm tham quan, nghiên cứu quy trình nuôi, cấy và sản xuất đông trùng hạ thảo khá hấp dẫn đối

với khách du lịch trong và ngoài nước mỗi khi đến Đà Lạt.

Từ mỗi tháng chỉ sản xuất vài kg đông trùng hạ thảo (sấy khô); đến nay, trung bình mỗi tháng Công ty Song Bill sản xuất từ 50 - 90 kg thành phẩm. Hiện Công ty sản xuất, đóng gói và xuất bán ra thị trường 5 dòng sản phẩm đông trùng hạ thảo: Nấm tươi; nấm sấy khô, nấm ngâm mật ong, nấm ngâm rượu và sản phẩm bột khô.

Chị Trâm cho biết, sản phẩm đông trùng hạ thảo có giá bán rất cao; mỗi ký nấm khô (loại tốt) khoảng 90 triệu đồng; nấm tươi cọng tốt 1,8 triệu đồng/100 gam; nấm ngâm rượu 350.000 đồng/chai (loại 500 ml), nấm ngâm mật ong có giá 119.000 đồng/lọ (loại 80 ml) và bột đông trùng hạ thảo có giá bán sỉ khoảng 144.000 đồng/lọ (chứa 80 gam)...

Đặc biệt, ngoài nuôi trồng nấm trên sinh khối (gạo lứt, đậu nành, lòng đỏ trứng gà, khoai tây), Công ty TNHH Song Bill còn nghiên cứu nuôi cấy thành công và sản xuất nấm đông trùng hạ thảo trên thân con nhộng tằm sống, thương hiệu Dalat newfarm. Mỗi con nhộng tằm sau khi cấy thành công sẽ phát triển từ 1 - 3 cọng nấm. Mỗi tháng, Công ty sản xuất khoảng 3.000 con, thu về thêm trên 300 triệu đồng.

Trung bình mỗi tháng, Công ty sản xuất, đóng gói khoảng 1.000 hộp thành phẩm các loại; gồm sản phẩm nấm sấy khô; sản phẩm nấm ngâm rượu, ngâm mật ong và bột xay từ nấm đông trùng hạ thảo (vụn). Toàn bộ sản phẩm của Dalat newfarm được xuất bán đến các công ty dược, hệ thống siêu thị, đại lý phân phối khắp các

tỉnh thành trong cả nước và bán cho khách du lịch tại nơi trưng bày giới thiệu sản phẩm của Công ty. Mỗi năm, Công ty đạt doanh thu trên 3 tỷ đồng.

Công ty TNHH Song Bill gắn sản xuất, kinh doanh sản phẩm đông trùng hạ thảo với du lịch. Nhiều đoàn khách của các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành trong nước, nhất là khách nước ngoài đến Đà Lạt đều không thể bỏ qua tour tham quan, trải nghiệm quy trình trồng, cấy phôi nấm và sản xuất các loại sản phẩm đông trùng hạ thảo của Công ty này. Tại đây, du khách được lãnh đạo công ty, hoặc công nhân hướng dẫn, chia sẻ kỹ thuật, các công đoạn sản xuất đông trùng hạ thảo; giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng các loại dược liệu quý này...

Với chất lượng và giá trị vượt trội, năm 2020, sản phẩm thương hiệu Dalat newfarm được công nhận Nhãn hiệu: “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; được UBND tỉnh Lâm Đồng cấp chứng nhận đạt OCOP hạng 4 sao đối với đông trùng hạ thảo con nhộng khô, đông trùng hạ thảo sợi sấy khô, rượu đông trùng hạ thảo chai XO.

Ngoài thành viên của Hiệp hội phát triển Hàng tiêu dùng Việt Nam (VACOD) và thành viên Hội Giáo dục, chăm sóc sức khỏe cộng đồng Việt Nam (VACHE), Công ty TNHH Song Bill với thương hiệu Dalat newfarm còn đạt giải Ba Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo tỉnh Lâm Đồng; được UBND tỉnh Lâm Đồng tôn vinh Doanh nghiệp tiêu biểu toàn tỉnh...

**T.D.H**